

VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PGS. TS. VŨ VĂN PHÚC*

Phần thứ tư

TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC, RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Tác phẩm của Người gồm sáu phần. Trong toàn bộ tác phẩm, đạo đức cách mạng được Người nhắc tới nhiều lần và Người dành riêng một mục nằm trong phần III: "Tư cách và đạo đức cách mạng" để viết về đạo đức cách mạng. Phần viết của Người không dài, nhưng hàm nghĩa của nó thì rộng lớn và toàn diện.

1. Hồ Chí Minh bàn về nội dung của đạo đức cách mạng

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng được coi là đức tính tốt, mà mỗi người cách mạng cần phải có và bao gồm năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Cũng theo cách Người giải thích về

* Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương.

VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PGS. TS. VŨ VĂN PHÚC*

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tháng 10-1947, giữa lúc cuộc kháng chiến toàn quốc đang ở năm đầu tiên, việc quân, việc nước còn biết bao bận bịu. Riêng điều đó đã cho thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến vị trí, tầm quan trọng của việc sửa đổi lề lối làm việc đối với toàn cục, đối với mọi thành, bại của cách mạng.

Tác phẩm của Người gồm sáu phần. Trong toàn bộ tác phẩm, đạo đức cách mạng được Người nhắc tới nhiều lần và Người dành riêng một mục nằm trong phần III: "Tư cách và đạo đức cách mạng" để viết về đạo đức cách mạng. Phần viết của Người không dài, nhưng hàm nghĩa của nó thì rộng lớn và toàn diện.

1. Hồ Chí Minh bàn về nội dung của đạo đức cách mạng

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng được coi là đức tính tốt, mà mỗi người cách mạng cần phải có và bao gồm năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Cũng theo cách Người giải thích về

* Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương.

nội dung từng điều, có thể tóm tắt lại, đạo đức cách mạng nghĩa là: đối với con người phải NHÂN, đối với Đảng phải NGHĨA, đối với bản thân mình phải TRÍ, đối với công việc phải DŨNG, còn đối với địa vị phải LIÊM.

a. Đạo đức cách mạng trong quan hệ với con người

Bắt đầu từ cách sắp xếp các thành tố của đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh đã đặt lên trên hết và trước hết là yêu cầu trong quan hệ đối với con người.

Đó là: "Thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào". Có thương yêu, hết lòng với đồng chí và đồng bào mới có thể "kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân", để rồi "sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ", cho nên "không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền", và Bác kết luận, với những người như vậy "thì việc gì là việc phải họ đều làm được".

Như vậy, Hồ Chí Minh coi điều quan trọng nhất của đạo đức cách mạng là tình thương yêu con người. Xuất phát từ tình thương yêu con người, người cán bộ, đảng viên sẽ có được thái độ đúng đắn trong quan hệ với Đảng, với bản thân mình, với công việc và với địa vị, danh vọng, quyền lợi.

b. Đạo đức cách mạng trong mối quan hệ với Đảng

Trong mối quan hệ với Đảng, Hồ Chí Minh khẳng định, người cán bộ, đảng viên cần phải "ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng". Đức tính trung thực ở đây được Người nhấn mạnh một cách tuyệt đối. Đạo đức cách mạng có nghĩa là "toàn tâm, toàn ý" vì sự nghiệp cách mạng, vì sự nghiệp của Đảng.

Nói thì đơn giản như vậy, nhưng trong cách nói đơn giản ấy đã bao hàm những nhận thức lớn lao. Đó là ý thức trách nhiệm và

tinh thần hy sinh quên mình vì Đảng. Bởi vì, theo Hồ Chí Minh, người cán bộ, đảng viên "ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan".

Ý thức trách nhiệm ấy được thể hiện rõ nhất là "lúc Đảng giao cho việc, thì bất kỳ to nhỏ, đều ra sức làm cẩn thận". Đạo đức cách mạng còn đòi hỏi chúng ta "thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói". Với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cách mạng ấy thì "không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn".

Có thể nói là trong mối quan hệ với Đảng phải "nghĩa", nhưng chỉ "nghĩa" thôi chưa đủ, mà cần cả "dũng" để không sợ phê bình, thấy việc phải thì làm, thì nói; cần cả "nhân" để luôn luôn đúng đắn khi phê bình người khác...; cần cả "trí" để ra sức làm cẩn thận mọi việc Đảng giao... Bằng cách lập luận đó, Hồ Chí Minh không tách rời từng yêu cầu, từng thành tố của đạo đức cách mạng, mà đặt chúng trong tổng hòa các mối quan hệ của tất cả những yêu cầu và thành tố đó.

c. Đạo đức cách mạng trong mối quan hệ với chính bản thân mỗi cán bộ, đảng viên

Trong mối quan hệ với chính bản thân mình, Hồ Chí Minh đòi hỏi ở mỗi cán bộ, đảng viên "đầu óc trong sạch, sáng suốt". Để có được sự trong sạch, sáng suốt ấy thì phải "không có việc tư túi nó làm mù quáng".

Chỉ khi đó mới có thể "dễ hiểu lý luận; dễ tìm phương hướng; biết xem người; biết xét việc". Đây cũng chính là sự cụ thể hóa tư tưởng lớn của Người về "đức" và "tài" của cán bộ, đảng viên: đức và tài gắn liền với nhau, trong mối quan hệ đó, đức là yếu tố quyết định, trước hết phải có đức mới có đủ tài để làm việc.

Người cũng nhấn mạnh, có "trí" thì sẽ "biết làm việc có lợi,

tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian". Cũng như "nhân" và "nghĩa", "trí" không thể tách rời, không thể đứng một mình, tách khỏi mối quan hệ với các thành tố khác của đạo đức cách mạng.

d. Đạo đức cách mạng trong quan hệ đối với công việc

Hồ Chí Minh kêu gọi mỗi cán bộ, đảng viên phải "dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm". Một lần nữa chúng ta thấy, Người khẳng định mối quan hệ giữa đạo đức và khả năng hoàn thành nhiệm vụ: có đạo đức thì việc gì cũng có thể hoàn thành.

Cụ thể hơn, yêu cầu dũng cảm, gan góc ấy phải được thể hiện một cách toàn diện. Người phân tích sự dũng cảm ấy trong thái độ đối với khuyết điểm: "Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa"; đối với khó khăn: "Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng"; đối với vinh hoa, phú quý: "Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng".

Có nghĩa là, dũng cảm cần tới không chỉ khi đối mặt với khó khăn, mà là cả trước sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Dũng cảm không chỉ trong những điều kiện bắt buộc đối diện với những tác nhân từ bên ngoài, mà là cả khi đối mặt với những khuyết điểm từ bên trong chính bản thân mình.

Người kết luận, dũng cảm là để "nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát".

đ. Đạo đức cách mạng trong quan hệ đối với địa vị

Nói về đạo đức cách mạng, sau khi nói về yêu cầu trong thái độ đối với con người, đối với Đảng, đối với bản thân mình, đối với công việc, Người nói đến thái độ đối với địa vị: phải liêm khiết, quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá.

Người giải thích "liêm" nghĩa là "không tham", cụ thể là: "không tham địa vị"; "không tham tiền tài"; "không tham sung sướng"; "không ham người tâng bốc mình".

Nhưng không dừng ở đó, Người yêu cầu, cùng với sự liêm khiết, "không tham", người cán bộ, đảng viên cần phải có những cái "ham": "ham học", "ham làm", "ham tiến bộ".

Rõ ràng rằng, đạo đức một lần nữa lại được gắn chặt với trí tuệ, tài năng: có đức là phải có tài và muốn có tài, cần phải có đức.

2. Hồ Chí Minh bàn về phương pháp rèn luyện đạo đức cách mạng

Hồ Chí Minh khẳng định, đạo đức cách mạng "không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại". Có nghĩa là, đạo đức cách mạng không có sẵn, không tự nhiên mà có và nó là đạo đức mới của một giai đoạn phát triển mới.

Trước hết, đạo đức mới ấy có được khi con người ta *nhận thức* được vai trò và tầm quan trọng của nó đối với mỗi người cán bộ, đảng viên, cũng như đối với toàn xã hội. Bác Hồ căn dặn: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân".

Người nhấn mạnh: "Muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?".

Thứ hai, muốn có được đạo đức cách mạng, cần phải có *ý chí* để vượt lên trên chủ nghĩa vị kỷ, cá nhân. Theo Hồ Chí Minh, mục đích của đạo đức cách mạng "không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người".

Thứ ba, đạo đức cách mạng rèn luyện không khó, nhưng cần phải xuất phát từ tấm lòng của mỗi người. Người nói: "Người đảng

viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra". Như vậy, rèn luyện đạo đức cách mạng không chỉ bằng nhận thức và ý chí, mà còn phải thông qua *tình cảm*, hình thành trong bản thân mỗi con người những nhu cầu tự thân, những động lực thôi thúc từ tấm lòng.

Thứ tư, đạo đức mới phải lấy *hành động* "chí công vô tư" làm cốt lõi. "Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư". Có nghĩa là, phải rèn luyện sao để tiến đến chỗ quên mình trong lợi ích chung của Đảng, của Tổ quốc, của nhân dân. Có được phẩm chất đó, thì mỗi hành động của cán bộ, đảng viên sẽ ngày càng phát huy được những mặt tích cực, hạn chế những mặt tiêu cực. Người khẳng định: "Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, mà những tính tốt, ngày càng thêm".

Có thể nói, tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* là một tác phẩm quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một di sản quý báu đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Tác phẩm đề cập toàn diện đến nguyên lý xây dựng Đảng kiểu mới trong điều kiện Việt Nam; đến xây dựng và chỉnh đốn Đảng; đến công tác kiểm tra Đảng; đến phương thức lãnh đạo của Đảng; đến thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình; đến cải cách hành chính; đến phòng, chống các hiện tượng tiêu cực mà Người gọi là các "bệnh"; đến phòng, chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí... Tác phẩm cũng đề cập một cách toàn diện đến công tác tổ chức cán bộ và vấn đề rèn luyện đạo đức cách mạng.

Phần viết về đạo đức cách mạng của Người không dài, nhưng toát lên đầy đủ những nội dung cơ bản của đạo đức cách mạng, tầm quan trọng của nó đối với mỗi con người, cũng như đối với

toàn bộ sự nghiệp cách mạng và nhất là Người đã bàn tương đối cụ thể về phương pháp rèn luyện đạo đức cách mạng.

Trước yêu cầu của tình hình mới, nhân kỷ niệm 77 năm thành lập Đảng (3-2-2007), Bộ Chính trị quyết định tổ chức cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Đây là một chủ trương lớn, với mục tiêu là làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng trong toàn xã hội, đặc biệt là trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, học sinh... nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng.

Cuộc vận động vừa mang tính cấp bách trong bối cảnh tình hình hiện nay, vừa có ý nghĩa lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân nhiệt tình hưởng ứng cuộc vận động với tinh thần phấn khởi và thái độ đồng tình, nhất trí cao. Dư luận trong Đảng và xã hội cho rằng: việc Trung ương phát động cuộc vận động này là đúng và "trúng", đáp ứng tình cảm và lòng mong đợi của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân, đa số rất kỳ vọng vào kết quả cuộc vận động. Tuy nhiên, vẫn còn một số người băn khoăn về kết quả thực tiễn của cuộc vận động. Sau khi cuộc vận động được triển khai rộng khắp và thống nhất trong cả nước, niềm tin vào thành công của cuộc vận động được nâng lên. Nhiều ý kiến đề nghị cần triển khai mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa cuộc vận động trong toàn xã hội.

Qua nghiên cứu, học tập các chuyên đề về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đa số cán bộ, đảng viên, công chức đã có sự chuyển biến bước đầu về nhận thức tư tưởng, về ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức; đã nhận thức rõ hơn về vị trí, tầm quan trọng của đạo đức đối với sự phát triển của gia đình, xã hội và mỗi cá nhân; nhận thức sâu sắc hơn đạo đức là "gốc" của người cách mạng, những nội dung tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Báo cáo sơ kết của các địa phương, cơ sở và phản ảnh của hệ thống dư luận xã hội ở các cấp cho biết: nhiều cán bộ, đảng viên đã có ý thức giữ gìn, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức tốt hơn, nhất là ý thức từ bỏ các thói hư, tật xấu; có chuyển biến nhất định trong quan hệ với nhân dân, trách nhiệm với tập thể, cộng đồng xã hội, giữ gìn đoàn kết, kỷ luật... Đó là những kết quả bước đầu và có ý nghĩa.

Có thể khẳng định, tư tưởng và tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh nói chung và trong trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* nói riêng đã và đang đi vào đời sống, vào lòng người, được xã hội đón nhận. Thông qua cuộc vận động, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đang trở thành một sinh hoạt chính trị, văn hóa sâu rộng, bước đầu tạo được ấn tượng và hiệu quả. Cuộc vận động đang được triển khai sâu, rộng trong cả nước, ở tất cả các địa phương, trong mọi ngành, mọi lĩnh vực, với những bước đi thận trọng, với nhiều nội dung công việc khó khăn và phức tạp, nhưng hứa hẹn những kết quả tốt đẹp, góp phần to lớn xây dựng Đảng trong sạch, Nhà nước vững mạnh, xã hội phát triển và đất nước phồn vinh.

Ý NGHĨA CÁCH MẠNG SÂU SẮC, TÍNH THỜI SỰ VÀ CƠ BẢN CỦA TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"

PGS. VŨ HỮU NGOẠN*

Thoạt nhìn bề ngoài và nếu mới đọc chú chưa nghiên cứu sâu thì tưởng tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* chỉ là nói về tác phong, phương pháp công tác của cán bộ, của cơ quan. Nhưng thật ra nếu đào sâu nghiên cứu, nhất là đối chiếu với thực tiễn các thời kỳ cách mạng của nước ta, thì có thể nhận thức nội dung tác phẩm vượt xa tên gọi của nó.

Nghiên cứu kỹ tác phẩm, chúng ta có thể thấy rất nhiều vấn đề, nhiều khía cạnh trong tác phẩm, nhưng vẫn tập trung vào một chủ đề sâu rộng, chẳng những quan trọng đối với 60 năm về trước mà vẫn vô cùng quan trọng đối với thời điểm hiện nay. Trước khi nói đến chủ đề đó, phải kể đến một số vấn đề quan trọng mà Bác Hồ đã nói đến trong tác phẩm của Người:

1. Tầm quan trọng của *lý luận* và *tổ chức thực tiễn*, phải nâng hiểu biết cả về lý luận và thực tiễn. Mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn. Người cán bộ phải ra sức học tập lý luận, đồng

* Nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.



thời luôn luôn biết tổng kết kinh nghiệm trong công tác. Phê bình và tổng kết kinh nghiệm công tác là quy luật tiến bộ trong sự nghiệp cách mạng.

2. Tâm quan trọng quyết định của *cán bộ* và *công tác cán bộ*. Bác viết: “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”.

3. Vai trò và nội dung của *đạo đức cách mạng* trong người cán bộ, trong sự nghiệp vận động nhân dân làm cách mạng, trong sự nghiệp tổ chức và lãnh đạo của Đảng. Bác viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Bác Hồ đã đặt vấn đề đạo đức cách mạng liên quan đến thắng lợi hay thất bại của cách mạng. Chúng ta có thể nhận biết những đặc trưng của đạo đức Hồ Chí Minh và đó chính là đặc trưng của đạo đức cách mạng mang đậm đà bản sắc truyền thống dân tộc Việt Nam là “nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm”, là “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, đương nhiên được biểu hiện và phát huy tác dụng trong điều kiện mới. Điều kiện mới nói ở đây là thời đại độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, là thời đại Hồ Chí Minh.

4. Phong cách, phương pháp lãnh đạo của cán bộ, đảng viên, của các tổ chức đảng, nhìn rộng ra là *cách lãnh đạo*, mà trong ngôn từ hiện đại thường nói là *phương thức lãnh đạo của Đảng*, một vấn đề to lớn và hệ trọng được Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành trung ương khóa X quan tâm và ra nghị quyết.

5. *Phương pháp tuyên truyền* vận động quần chúng, trước hết là nói, viết cho có hiệu quả.

Như thế là chí ít cũng cần đề cập đến những vấn đề, những

khía cạnh nêu trên đây trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* và chúng nhất quán theo một chủ đề sâu sắc là “*xây dựng, chỉnh đốn Đảng*”. Cụm từ “chỉnh đốn Đảng” được Bác Hồ dùng nhiều lần trong tác phẩm của Người.

Đặt vào bối cảnh lúc viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, tháng 10-1947 và in ấn phát hành lần đầu vào đầu năm 1948, thì mới thấy sự sâu sắc ý nghĩa của tác phẩm, tính thời sự và cả tính cơ bản của nó. Chỉ riêng việc tái bản tác phẩm hàng chục lần ở nước ta cũng đủ nói lên tính vừa cơ bản vừa luôn luôn thời sự rồi. Tôi đọc đi đọc lại nhiều lần và đánh dấu không biết bao nhiêu lần vào nhiều chỗ của tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* được Nhà xuất bản Sự thật (nay là Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật) tái bản vào năm 1959. Và, ngày nay, sau 60 năm, chúng ta lại hội thảo về tác phẩm, càng chứng tỏ nhận thức của chúng ta về giá trị lâu dài của tác phẩm, tính vừa rất thời sự lại vẫn vừa rất cơ bản của nó. Chính nhờ tính cơ bản mà nó luôn luôn mang tính thời sự, chính nhờ tính thời sự nóng hổi hôm nay mà chứng tỏ nó rất cơ bản.

Vào cuối năm 1947, đầu năm 1948 là lúc cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp diễn ra được một năm. Nhân dân ta ở thành thị đã thực hiện tản cư, tiêu thổ để kháng chiến, cả thành thị và nông thôn đã phá cầu đường để ngăn bước quân thù, quân dân Thủ đô đã chiến đấu oanh liệt, quân viễn chinh Pháp đã thất bại ở Bắc Kạn, ở sông Lô, chiến thắng thu đông 1947 của ta ở Việt Bắc đang vang dội cổ vũ tinh thần kháng chiến của quân dân cả nước... Chừng nấy thời gian cùng những sự kiện đã xảy ra cũng đủ để nhân dân ta nhận thức rằng, cuộc kháng chiến phải tiến hành trường kỳ, gian khổ, toàn dân, toàn diện, nhưng nhất định thắng lợi. Chừng nấy thời gian cũng đủ thể hiện tinh thần yêu nước, căm thù giặc, quyết tâm kháng chiến và tin tưởng ở thắng lợi

của nhân dân ta. Tuy chưa trở lại công khai, nhưng hằng ngày hằng giờ, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ. Khác với thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám 1945, lúc này Đảng và nhân dân ta đã có chính quyền, chuyển chức năng nhiệm vụ của ủy ban hành chính các cấp sang ủy ban kháng chiến hành chính, thông qua đó Đảng ta phải tổ chức và lãnh đạo nhân dân đoàn kết một lòng, vượt qua khó khăn gian khổ để trường kỳ kháng chiến nhưng nhất định thắng lợi. Đó cũng là đường lối chính trị, là chiến lược cách mạng của Đảng ta lúc bấy giờ. Thời điểm này đặt ra cuộc rèn luyện mới, cuộc thử thách mới đối với Đảng, đối với mỗi cán bộ, đảng viên. Đáp số là ở ngay chất lượng, trình độ của Đảng, mà Đảng không phải là cái gì trừu tượng, trái lại phải biểu hiện, được biểu hiện ở mỗi đảng viên, mọi đảng viên. Thời cuộc đang bức xúc đặt ra yêu cầu mỗi đảng viên phải biết nêu cao đạo đức cách mạng, biết hy sinh gian khổ, đặt lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc, của Đảng lên trên hết, ra sức học hỏi quần chúng và tổng kết những sáng kiến của quần chúng, tổ chức quần chúng trong những phong trào thiết thực để đủ sức tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện. Thời cuộc đang đặt ra gay gắt: cán bộ là quyết định để tổ chức nhân dân; trong vai trò tổ chức nhân dân, hơn lúc nào hết Đảng phải liên hệ chặt chẽ với quần chúng, sống trong phong trào quần chúng. Chính cuộc kháng chiến đặt ra yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu xa rời dân, đòi hỏi gay gắt mọi chủ trương, chính sách phải thiết thực, có lợi cho nhân dân, cho kháng chiến. Chính cuộc sống kháng chiến gian khổ nhất những năm 1948, 1949 đang đòi hỏi gay gắt chống thói ba hoa, lý luận suông, những lời hô hào rỗng tuếch.

Cuộc đấu tranh cách mạng, vai trò xung phong gương mẫu

của đảng viên đòi hỏi đảng viên phải chống các chứng bệnh của chủ nghĩa cá nhân. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Chủ nghĩa cá nhân là như một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm” như bệnh chủ quan, kiêu ngạo, bệnh tham lam, bệnh lười biếng, óc hiếu danh, thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, kéo bè kéo cánh, óc địa phương, óc lãnh tụ, bệnh cạnh thị, không trông xa thấy rộng... Cán bộ, đảng viên phải biết tự phê bình và phê bình, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

Đây là bối cảnh mà dưới bút danh X.Y.Z, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, như là đặt ra một cuộc vận động lớn về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho *Sửa đổi lối làm việc* có ý nghĩa cách mạng sâu sắc, giúp xây dựng nhân sinh quan mới, phục vụ đắc lực cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và tiến bộ xã hội.

Những quan điểm, tư tưởng, những vấn đề mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nói là thuộc về nguyên tắc của Đảng. Những vấn đề về tư cách, phong cách của người đảng viên, của cán bộ cách mạng, về cách lãnh đạo của Đảng được nêu lên trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* đã thực sự đặt ra và làm cơ sở cho cuộc vận động “rèn cán, chỉnh cơ” những năm 1950, 1951. Từ cuộc vận động “rèn cán, chỉnh cơ”, bộ máy kháng chiến đã ổn định và vững bước tiến lên. Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2-1951) cùng với sự kiện Đảng ra công khai, đã đánh dấu bước biến chuyển quan trọng của cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

Từ *Đường cách mệnh* năm 1927 của Nguyễn Ái Quốc đến *Sửa đổi lối làm việc* năm 1947 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là diễn biến lịch sử quá sâu sắc. Đây không chỉ còn là tìm được con đường cứu

nước, mà Bác Hồ đang thực sự xây dựng, chỉ đạo đội ngũ cách mạng vững vàng thắng lợi từng bước trên con đường đó.

Trong nhiều vấn đề, nhiều khía cạnh xoay quanh chủ đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* đã tập trung làm nổi bật các vấn đề về đạo đức cách mạng, về cán bộ, về cách lãnh đạo của Đảng. Ba vấn đề nổi bật đó có quan hệ mật thiết, ảnh hưởng qua lại trong vai trò lãnh đạo của Đảng. Cán bộ, đảng viên phải là tấm gương về đạo đức cách mạng. Có cán bộ tốt, có đạo đức cách mạng thì mới có thể tổ chức, lãnh đạo được nhân dân. Trong sứ mệnh tổ chức, lãnh đạo của Đảng thì cán bộ là yếu tố quyết định.

Có một sợi chỉ đỏ xuyên qua đạo đức cách mạng, người cán bộ tốt và cả phương thức lãnh đạo có hiệu quả được Bác Hồ đề cập nhiều nhất là *mối liên hệ tốt với nhân dân*. Trong đạo đức cách mạng không thể thiếu mối liên hệ với nhân dân. Người cán bộ tốt phải là người có mối liên hệ tốt với nhân dân. Và, cả phương pháp lãnh đạo có hiệu quả cũng không ngoài mối quan hệ tốt giữa Đảng với nhân dân. Có thể nói, *quan điểm quần chúng là một đặc sắc trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh*. Qua tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Bác Hồ đã đòi hỏi chúng ta phải đi sát, gần gũi quần chúng, tôn trọng, tin tưởng quần chúng, phải bàn bạc, lắng nghe, học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng, phải giải thích, hướng dẫn quần chúng, phải tổ chức quần chúng, phải đúc rút kinh nghiệm, sáng kiến của quần chúng, phải phát huy vai trò và khả năng của quần chúng giám sát cán bộ, đảng viên, tất cả vì nhân dân... Có như thế thì mọi chủ trương, chính sách đề ra mới đúng đắn, thì việc tổ chức thực hiện mới đúng đắn, thì cách lãnh đạo mới có hiệu quả. Nói tổng quát, phải vì nhân dân và dựa vào nhân dân thì xây dựng, chỉnh đốn Đảng mới thành công.

Tuy *Sửa đổi lối làm việc* được viết cách đây đã 60 năm, nhưng

đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Nếu xét theo quan điểm tư tưởng, theo tinh thần bảo vệ và phát triển thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng thì nó vẫn mang tính thời sự, vẫn đang là yêu cầu bức bách trong Đảng và trong xã hội ta, đương nhiên là đặt trong tình huống mới, trong điều kiện mới. Trong điều kiện cơ chế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế, bên cạnh những tác dụng tích cực, thì cũng xuất hiện cả một số mặt tiêu cực. Ở nơi này nơi khác, lúc này lúc khác, sự quản lý lại không đủ mức cần thiết, không đảm bảo tốt định hướng xã hội chủ nghĩa, thì những tiêu cực càng phát triển. Trong những năm gần đây, nhiều nghị quyết của Đảng đã nhấn mạnh tình trạng suy thoái đạo đức trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhấn mạnh một trong bốn nguy cơ, thách thức nghiêm trọng là nạn tham nhũng và tệ quan liêu. Tình trạng quan liêu, xa dân, không sát tâm tư nguyện vọng chính đáng của dân, không giải quyết kịp thời và trúng những mắc mứu của dân, là tình trạng kéo dài ở không ít nơi, không ít cấp, không ít cán bộ. Hiện nay, Đảng ta coi tình trạng suy thoái đạo đức, nạn tham nhũng và tệ quan liêu, của quyền đang là những vấn đề nhức nhối, ảnh hưởng đến sự tồn vong của chế độ và vai trò lãnh đạo của Đảng. Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp để ngăn chặn, đẩy lùi, khắc phục và xóa bỏ những tiêu cực đó. Tuy nhiên, hiệu quả của cuộc đấu tranh vẫn còn ở phía trước, tình hình vẫn chưa hết nghiêm trọng. Trong cuộc vận động lớn “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”, chúng ta cần làm sống lại và vận dụng tốt những quan điểm tư tưởng, những phương pháp được chỉ dẫn trong *Sửa đổi lối làm việc* của Bác để thúc đẩy có hiệu quả cuộc đấu tranh chống tiêu cực, đồng thời góp phần tích cực và thiết thực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta luôn luôn xứng đáng là Đảng do Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện.

PHÁT HUY GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC VÀ VĂN MINH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"

PGS. LÊ MẬU HÂN*

Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh sáng lập vào mùa Xuân năm 1930 là sản phẩm của sự kết hợp lý luận giải phóng và phát triển dân tộc vì độc lập tự do của Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX.

Đảng ra đời và trở thành người lãnh đạo duy nhất phong trào dân tộc Việt Nam theo xu thế tiến hoá của thời đại chính là sự giao phó của lịch sử thông qua sự thử thách, sàng lọc nghiêm khắc của thực tiễn đấu tranh quyết liệt của nhân dân Việt Nam, là sự hiện thực hoá trong cuộc sống đấu tranh của dân tộc theo con đường cách mạng sáng tạo của Hồ Chí Minh. Đây là thành quả cơ bản đầu tiên của cuộc vận động thực hiện quan điểm: "Cách mệnh trước hết phải có đảng cách mệnh".

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Đấu tranh theo con đường cách mạng của Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc.

Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ tối cao của dân tộc - đã không ngừng xây dựng Đảng một cách toàn diện, đặc biệt là về tư tưởng, lý luận và tư cách đạo đức cách mạng của đội ngũ đảng viên ngay từ ngày đầu chuẩn bị và thành lập Đảng.

Hồ Chí Minh đã dày công nghiên cứu lý luận cách mạng để truyền bá vào Việt Nam. Người đã nghiên cứu, tiếp biến, phát triển tổng hoà biện chứng nguồn giá trị tư tưởng văn hoá truyền thống mà cốt lõi là chủ nghĩa dân tộc, ý chí độc lập và khát vọng tự do của tổ tiên, kết hợp với tinh hoa văn hoá tư tưởng phương Đông và phương Tây, đặc biệt là những giá trị phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó ưu điểm cơ bản là phép biện chứng duy vật, để xây dựng một hệ thống quan điểm cách mạng toàn diện mang tầm vóc lịch sử, một học thuyết cách mạng giải phóng và phát triển vì độc lập tự do để truyền bá vào Việt Nam và làm cơ sở trực tiếp để xây dựng Cương lĩnh chính trị của Đảng ngay từ ngày Đảng được thành lập. Cũng ngay từ đầu, Hồ Chí Minh đã coi trọng xây dựng đội ngũ đảng viên có lý tưởng cách mạng, và giữ lý tưởng cho vững, dám hy sinh cho cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, vị công vong tư, không hiếu danh kiêu ngạo, có ý thức tổ chức kỷ luật, phục tùng đoàn thể, có lòng khoan dung vị tha, ít lòng tham về vật chất...

Bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh khởi thảo là một Cương lĩnh chính trị đúng đắn và sáng tạo, một Cương lĩnh giải phóng dân tộc nhuần nhuyễn về quan điểm dân tộc và giai cấp, thấm đậm tính dân tộc và nhân văn. Độc lập tự do là tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh đầu tiên của Đảng - Cương lĩnh Hồ Chí Minh.

Dựa trên cơ sở Cương lĩnh đó và nhu cầu phát triển của dân tộc trong thời Thế chiến thứ hai, Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 5-1941 dưới sự chủ trì của Hồ Chí Minh đã xác định cuộc cách mạng ở Đông Dương lúc bấy giờ là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc nhằm giải quyết một nhiệm vụ cần kíp là chống đế quốc, giành độc lập tự do, thành lập một nhà nước dân chủ cộng hoà của dân tộc, do dân tộc và vì dân tộc. Đó là một bước phát triển mới phong phú và sáng tạo về lý luận cách mạng giải phóng theo con đường cách mạng của thời đại mới ở một nước vốn là thuộc địa. Hồ Chí Minh, người chiến sĩ yêu nước cộng sản, người con ưu tú của dân tộc Việt Nam, một dân tộc có nguồn giá trị tư tưởng văn hoá truyền thống là chủ nghĩa dân tộc trong sáng, ý chí độc lập và khát vọng tự do, đã nắm vững và vận dụng sáng tạo phương pháp biện chứng trong việc phân tích đặc điểm, tình hình và nhu cầu tiến hoá của dân tộc nên đã vạch ra được chủ trương chiến lược về chính trị và phương thức khởi nghĩa dân tộc sáng suốt để đánh đuổi Pháp - Nhật, thực hiện hai điều mà toàn thể đồng bào ta đang mong muốn là: làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, dân Việt Nam được hoàn toàn tự do. Chủ trương chiến lược và phương thức khởi nghĩa sáng tạo đó được một đội ngũ đảng viên tuy còn rất ít ỏi về số lượng nhưng lại được vũ trang bằng lý luận cách mạng khoa học và sáng tạo, một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, có đạo đức tư cách trong sáng, gắn bó với quần chúng, vận động và tổ chức quần chúng đứng lên đấu tranh và tiến hành cuộc khởi nghĩa dân tộc Tháng Tám năm 1945 khi thời cơ đến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử tiến hoá của dân tộc - kỷ nguyên độc lập tự do.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi

của trí tuệ sáng tạo về lý luận và sức mạnh của Đảng và dân tộc Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã đưa Đảng ta từ một đảng hoạt động bí mật, bất hợp pháp đã trở thành một *đảng cầm quyền trong cả nước*, đất nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập tự do. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà mới ra đời chưa được bao lâu đã phải tiếp tục chiến đấu để giữ vững quyền độc lập tự do, bằng một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính để chống lại cuộc tái chiếm đất nước ta lần thứ hai của thực dân Pháp trong một đối sánh lực lượng của Việt Nam với đế quốc Pháp rất chênh lệch, như "châu chấu đá voi". Trong điều kiện lịch sử mới, với tư cách là một đảng cầm quyền, đòi hỏi Đảng phải tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, phải vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức để tiếp tục thực hiện sứ mệnh lãnh đạo toàn dân đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc thành công. Chính vì vậy, ngay từ buổi đầu kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều bài viết và thư, đặc biệt là tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Người viết xong tháng 10-1947, và các bài viết, tác phẩm viết sau để nhằm mục đích sửa đổi khuyết điểm, nâng cao trí tuệ, năng lực chiến đấu một cách dũng cảm, kiên cường và sáng tạo của cán bộ, đảng viên trên các mặt trận kháng chiến, kiến quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rõ: Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo nhân dân, tranh lại thống nhất và độc lập. Công việc ấy đã có kết quả vẻ vang. Nhưng trong điều kiện mới của cuộc chiến đấu, nếu mỗi cán bộ, đảng viên làm việc đúng hơn, khá hơn, với trách nhiệm của một đảng cầm quyền, vừa kháng chiến vừa xây dựng một nhà nước của dân tộc, do dân tộc và vì dân tộc, thì thành tích của Đảng càng to lớn hơn nữa. Vì vậy *phải sửa đổi lối làm việc*, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến

đấu của đội ngũ đảng viên. Để thực hiện sứ mệnh lịch sử vẻ vang và trọng đại đó, Đảng phải tiếp tục phát triển lý luận, đường lối chính trị, đường lối chiến tranh và nghệ thuật quân sự, nâng cao tư cách và đạo đức của một đảng chân chính, cách mạng, đào tạo cán bộ, coi đó là cái gốc của mọi công việc, phải đổi mới cách lãnh đạo của Đảng...

Một đảng trí tuệ, một đảng văn minh trước hết phải có lý luận khoa học sáng tạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rõ: "Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi".

Lúc bấy giờ yêu cầu của kháng chiến đòi hỏi rất cao, song thử hỏi cán bộ, đảng viên của Đảng đã mấy người biết rõ lý luận và biết áp dụng vào chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá? Đã mấy người hiểu "biện chứng" là cái gì? Cán bộ, đảng viên cũ làm được việc, có kinh nghiệm. Những đồng chí đó rất quý đối với Đảng. Song chỉ có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng giống như một mắt sáng, một mắt mờ, cho nên cần nghiên cứu, học tập lý luận, phải đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế. Phải chữa cái bệnh chủ quan do kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông, giáo điều, rập khuôn, bắt chước kinh nghiệm nước ngoài bất chấp thực tiễn của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu một ví dụ để cảnh báo về sự bắt chước rằng: "Nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng". Điều đó là sai lầm sẽ dẫn đến thất bại!

Từ thực tiễn cuộc chiến đấu oanh liệt và phong phú trên tất cả các mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, giáo dục... của cuộc kháng chiến cùng với việc sửa đổi lối làm việc theo sự chỉ giáo của Hồ Chí Minh, không ngừng học tập về lý luận chính trị, quân

sự, kinh tế, văn hoá nên trình độ lý luận và trí tuệ của mỗi cán bộ, đảng viên, của các cấp bộ đảng và các cơ quan đảng, nhà nước đã được nâng cao, được phát huy trong thực tiễn chiến đấu và xây dựng chế độ mới, tiêu biểu là trí tuệ của cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sự sáng tạo của Đảng thể hiện tập trung ở Đại hội lần thứ II của Đảng tháng 2-1951. Đại hội đề ra những nhiệm vụ chính là đưa kháng chiến đến thắng lợi và tổ chức Đảng Lao động Việt Nam. Luận cương về cách mạng Việt Nam và Chính cương Đảng Lao động Việt Nam đã thể hiện sự sáng tạo của Đảng về lý luận, đường lối chiến lược phát triển của cách mạng Việt Nam theo con đường cách mạng của thời đại, từ cách mạng giải phóng dân tộc từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là con đường lâu dài, về đại thể phải trải qua ba giai đoạn chiến lược sau:

- *Giai đoạn thứ nhất*, nhiệm vụ chủ yếu là tập trung mọi lực lượng để đánh đuổi đế quốc xâm lược, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc.

- *Giai đoạn thứ hai*, nhiệm vụ chủ yếu là xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, triệt để thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng, phát triển kỹ nghệ, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân về cả chính trị, kinh tế và văn hoá.

Kinh tế dân chủ nhân dân là kinh tế của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội gồm có năm bộ phận sau: kinh tế nhà nước; kinh tế hợp tác xã; kinh tế nhỏ của nông dân, tiểu thương, tiểu chủ; kinh tế tư bản tư nhân và kinh tế tư bản nhà nước. Kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác xã đóng vai trò quyết định trong nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư bản tư nhân còn tồn tại và phát triển trong một thời gian lâu dài.

- *Giai đoạn thứ ba*, thực hiện nhiệm vụ chủ yếu của cách

mạng là xây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội, tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Cùng với việc nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên phát triển sáng tạo về đường lối, chiến lược cách mạng... Đảng còn không ngừng rèn luyện, nâng cao tư cách và đạo đức của một đảng chân chính cách mạng, đào tạo cán bộ coi đó là cái gốc công việc của mọi cán bộ, đảng viên, phải đổi mới cách lãnh đạo của Đảng trong điều kiện của một đảng cầm quyền đang tập trung lực lượng kháng chiến để hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc, nhiệm vụ trung tâm của giai đoạn chiến lược thứ nhất của cách mạng Việt Nam. Tư cách của Đảng chân chính cách mạng được đúc kết thành 12 điều quan trọng: Đảng phải trọng nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng; cán bộ của Đảng phải hiểu biết lý luận, lý luận và thực hành phải đi đôi với nhau; khẩu hiệu, chỉ thị của Đảng phải thiết thực phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước; phải dựa vào quần chúng để kiểm tra khẩu hiệu và chỉ thị của Đảng có đúng hay không; mọi công tác của Đảng phải phục vụ quần chúng...

Đảng viên và cán bộ của Đảng phải phấn đấu vì lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, đặt lợi ích của dân tộc, của Đảng lên trên hết. Cán bộ, đảng viên của Đảng phải giữ gìn, rèn luyện đạo đức cách mạng được tóm tắt thành năm điều sau: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Mỗi người đảng viên của Đảng phải cố gắng cho xứng đáng là một trong những người đại biểu ưu tú của dân tộc, nhất là những cán bộ và lãnh tụ càng phải xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, của dân tộc. Vì vậy, muốn giải phóng dân tộc, đưa kháng chiến đến thắng lợi thì phải tiếp tục nâng cao tư cách của Đảng và đạo đức cách mạng của đảng viên; phải đổi mới phong cách lãnh đạo, phải học hỏi và đổi mới công tác tổ chức quần chúng. Giữ liên hệ chặt

chẽ với quần chúng và luôn luôn lắng nghe quần chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và cùng Đảng giành được thắng lợi. Chăm lo công tác tổ chức cán bộ, "chọn người và thay người cũng là một vấn đề quan trọng trong việc lãnh đạo". Những người mắc bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết nghị quyết có được thi hành có đúng không, muốn biết ai ra sức làm việc, ai làm cho qua chuyện chỉ có một cách là khéo kiểm soát. Muốn kiểm soát tốt phải có người kiểm soát có uy tín, kiểm soát có hệ thống và thường xuyên phải phát hiện được khuyết điểm, mới loại cho khuyết điểm bớt dần đi, mới sắp xếp đúng người, đúng việc, mới thải loại những người kém phẩm chất, không làm được việc... Có như vậy mới giữ vững được sự trong sáng, lành mạnh của đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, của Nhà nước.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái chiếm Việt Nam diễn ra trong đối sánh lực lượng giữa ta và địch rất chênh lệch, nhưng cuối cùng Việt Nam đã chiến thắng.

Nguyên nhân cơ bản quyết định thắng lợi đó là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, một Đảng đã thường xuyên "sửa đổi lối làm việc", không ngừng nâng cao lý luận cách mạng, với đội ngũ đảng viên có đạo đức cách mạng mới, hiện thân cho trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc. Đó là Đảng của Hồ Chí Minh, một đảng đạo đức và văn minh như Người đã từng nói tại lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng:

"Đảng ta là đạo đức, là văn minh,

Là thống nhất, độc lập, là hoà bình ấm no".

Sự sáng tạo về lý luận cách mạng, cương lĩnh, đường lối chính trị, thường xuyên trau dồi tư cách đạo đức của một đảng chân chính cách mạng không chỉ có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và thành công của cuộc

kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) mà còn có giá trị nóng hổi trong các giai đoạn chiến lược tiếp theo của cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trong sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay theo lý tưởng cách mạng triệt để của Hồ Chí Minh, nhằm phấn đấu cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, xây dựng một chế độ ai cũng no ấm, sung sướng, tự do, ai cũng thông thái và có đạo đức.

THỰC HIỆN NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM

TS. NGUYỄN TIẾN DŨNG*

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình tiếp thu vận dụng học thuyết Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam để giải quyết nhiệm vụ chống đế quốc, chống phong kiến, giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội đã rất coi trọng nguyên tắc thống nhất giữa nhận thức và hành động. Sự coi trọng này bắt nguồn từ một nhận thức sâu sắc của Người về bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin là: "Theo chủ nghĩa Mác thì chẳng những cần hiểu biết quy luật thế giới để giải thích thế giới mà còn phải dùng sự hiểu biết ấy để *cải tạo thế giới*".

Người xác định: "Duy vật biện chứng của Mác có hai đặc điểm. Một là tính chất *giai cấp*, nói rõ duy vật biện chứng là để phụng sự giai cấp vô sản. Hai là tính chất *thực hành*, nói rõ thực hành là nền tảng của lý luận và lý luận lại phụng sự thực hành. Chỉ có thực hành mới là tiêu chuẩn của sự thật".

Trong mối quan hệ giữa lý luận và thực hành, Người chỉ rõ "lý luận rất quan trọng", song theo Người, sở dĩ lý luận có vai trò quan trọng là vì "nó dạy ta hành động". Cho nên, nếu đã nắm được lý

* Tổng Biên tập Tạp chí Tuyên giáo, Ban Tuyên giáo Trung ương.

luận, nắm được quy luật thì phải dùng nó vào thực hành *cải tạo thế giới, thực hành tăng gia sản xuất, thực hành giai cấp đấu tranh, dân tộc đấu tranh*. Và Người khẳng định: "Quan điểm thực hành là quan điểm chính của duy vật biện chứng".

Thấm nhuần thực chất nguyên lý khoa học này, trong quá trình vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, Người luôn nhắc nhở, căn dặn cán bộ, đảng viên rằng: "Học chủ nghĩa Mác-Lênin là học để mà làm", và thước đo đánh giá kết quả việc học tập chính là phải xem khi thực hành thì lời nói và việc làm có thống nhất với nhau không.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin thì điều quan trọng nhất là phải đạt tới sự thống nhất giữa lời nói và việc làm, được như vậy mới là học đúng tinh thần Mác - Lênin. Nguyên tắc thống nhất giữa lời nói và việc làm được Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng vận dụng trong công tác giáo dục, đào tạo, huấn luyện cán bộ, từ việc học tập lý luận, học tập các chủ trương, chính sách của Đảng cho tới việc rèn luyện tác phong tiếp xúc, vận động, lãnh đạo nhân dân... Và tư tưởng của Người về nguyên tắc này được thể hiện nhất quán qua rất nhiều tác phẩm của Người, ở các thời điểm lịch sử khác nhau.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* viết năm 1947, là một trong những tác phẩm thể hiện sâu sắc tư tưởng của Hồ Chí Minh về nguyên tắc nói phải đi đôi với làm. Trước đây, trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người xác định việc thực hiện nói phải đi đôi với làm trước hết là vấn đề thuộc về tư cách, đạo đức của người cách mạng, là một trong 14 điểm mà Người yêu cầu mọi người cách mạng phải thường xuyên tự rèn luyện mình, "nói thì phải làm". Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Người tiếp tục nhấn mạnh, coi đó là một trong những tiêu chí thuộc về *tính đảng* mà mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng.

Theo Người, *tính đảng* có ba điểm:

"*Một là*: Phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết.

Hai là: Việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận và phải làm đến nơi đến chốn....

Ba là: Lý luận và thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau".

Đồng thời, Người cũng chỉ rõ vì kém tính đảng mà có những bệnh sau: bệnh ba hoa, bệnh địa phương, bệnh ham danh vị, bệnh thiếu kỷ luật, bệnh cầu thả, bệnh xa quần chúng, bệnh chủ quan, bệnh hình thức, bệnh ích kỷ, bệnh hủ hoá, bệnh thiếu ngăn nắp, bệnh lười biếng. Nếu mắc phải một trong mười hai bệnh đó tức là hỏng việc. Cũng theo Người, vấn đề nói phải đi đôi với làm ở đây, trước hết và quan trọng nhất là nói đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và gương mẫu thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách ấy. Người khẳng định: đạo đức cách mạng của người đảng viên là bất kỳ khó khăn đến mức nào cũng kiên quyết làm đúng chính sách và nghị quyết của Đảng, làm gương mẫu cho quần chúng.

Xuất phát từ sứ mệnh và vai trò tiên phong của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, lời nói và việc làm của đảng viên rất quan hệ đến sự nghiệp cách mạng vì nó ảnh hưởng lớn đến quần chúng. Người coi biểu hiện của những đảng viên, miệng thì nói rất thông chủ trương, chính sách của Đảng, nhưng trên thực tế thì lại chẳng thực hiện hoặc thực hiện không đến nơi đến chốn là trái với tổ chức và kỷ luật của Đảng, làm giảm sút uy tín và ngăn trở sự nghiệp của Đảng, ngăn trở bước tiến của cách mạng. Bởi vậy, để giữ nghiêm kỷ luật Đảng, nâng cao uy tín của Đảng phải kiên quyết chống lại thói nghị quyết một đường thi hành một nẻo.

Vì cách mạng luôn vận động và phát triển, có khi rất mau lẹ nên giữa nhận thức và hành động thường có khoảng cách khiến

cho lời nói và việc làm nhiều khi không khớp nhau. Để khắc phục tình trạng trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở phải đề phòng và chống hai khuynh hướng: khuynh tả và khuynh hữu.

Khuynh hữu là biểu hiện thái độ của một số người không thường xuyên học tập trau dồi kiến thức, khiến cho tư tưởng không theo kịp biến đổi của tình hình khách quan. Tình hình đã tiến lên mà sự hiểu biết của họ vẫn ở chỗ cũ. Và như vậy tư tưởng của họ trở thành lạc hậu, kìm hãm thực hành cách mạng của nhân dân.

Khuynh tả là biểu hiện của những người "chỉ biết nói cho sướng miệng". Tư tưởng của họ nhảy qua những giai đoạn phát triển nhất định. Họ cho ảo tưởng là sự thật, cho nên hành động của họ cũng không thiết thực, nó xa rời thực hành của đại đa số nhân dân.

Cả hai khuynh hướng trên đều do tách rời điều kiện khách quan và chủ quan, tách rời lý luận với thực hành. Và theo Người, để khắc phục khuynh hướng này, Đảng một mặt phải thường xuyên thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, mặt khác phải "giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng", bởi vì "dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra".

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ yêu cầu, căn dặn cán bộ, đảng viên phải thực hiện *lời nói đi đôi với việc làm*, mà chính người luôn là tấm gương sáng về điều này từ việc lớn đến việc nhỏ.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, trước nguy cơ đe dọa của nạn đói, Người kêu gọi toàn dân tiết kiệm gạo để giúp đồng bào bị đói thì Người nhịn ăn trước. Khi kinh tế khó khăn, đời sống nhân dân còn khổ, mọi người ăn độn, Bác cũng yêu cầu cho Bác ăn độn y như cán bộ, nhân dân. Người khuyên cán bộ phải

cần, kiệm, liêm, chính thì Người sống giản dị, thanh bạch. Người khước từ ở ngôi nhà sang trọng nguyên là nơi ở của Toàn quyền Đông Dương, mà chỉ ở ngôi nhà của người công nhân phục vụ Toàn quyền thời đó. Sau đó, Người đã ở một ngôi nhà sàn suốt mười một năm cho đến khi đi xa đúng như điều Người muốn. Người khuyến thưởng, phạt phải thật công minh, thì chính Người cũng ký án tử hình một cán bộ cấp cao do vi phạm kỷ luật nặng để giữ nghiêm phép nước, mặc dù trong lòng rất xót xa...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và được sự dìu dắt, giáo dục trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ ngày thành lập Đảng tới nay, đội ngũ những người cộng sản Việt Nam luôn kiên trì thực hành nguyên tắc *nói đi đôi với việc làm*. Hàng triệu chiến sĩ cách mạng, những người con ưu tú của dân tộc đã dũng cảm hy sinh xương máu, tính mạng của mình để biến lý tưởng, mục tiêu cao đẹp của Đảng thành hiện thực. Nhờ đó, sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta liên tục phát triển, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, uy tín của Đảng không ngừng được nâng cao. Đảng đã trở thành tấm gương, thành lương tri và niềm tin của cả dân tộc.

Tuy nhiên, từ khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, chuyển nền kinh tế sang cơ chế thị trường, việc thực hiện *nói đi đôi với làm* đang có chiều hướng ngày càng tách xa nhau. Hiện tượng nói nhiều làm ít, hoặc nói mà không làm, thậm chí nói một đằng làm một nẻo đang trở thành căn bệnh trầm trọng ở nhiều nơi, từ cấp trung ương cho tới cấp cơ sở.

Rất nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã bị xâm phạm, giảm hiệu lực do hậu quả của tình trạng *nói không đi đôi với việc làm* của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trong khi toàn Đảng, toàn dân ta đang đẩy mạnh đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí... thì vẫn còn nhiều cán bộ,

đảng viên, có cả những người giữ trọng trách cao, cậy quyền, cậy thế để sách nhiễu, ức hiếp dân, tiếp tay, tham gia vào các đường dây tham nhũng, buôn lậu, phá hoại môi trường; ganh đua nhau dùng tiền công quỹ mua sắm ô tô đắt tiền, xây dựng trụ sở to trong khi trường học, trạm y tế và nhiều công trình công cộng khác phục vụ trực tiếp đời sống của dân còn chưa có, hoặc đã hư hỏng.

Tình trạng nói không đi đôi với làm, nghị quyết một đằng làm một nẻo giờ đây đã xâm nhập vào tất cả các lĩnh vực, từ đạo đức lối sống, nguyên tắc tổ chức cho tới nhận thức, tư tưởng chính trị. Tác hại của việc kéo dài tình trạng này đã góp phần đẩy sâu một bộ phận cán bộ, đảng viên vào con đường thoái hoá, biến chất, phai nhạt lý tưởng, làm nảy sinh trong xã hội tâm lý xem thường kỷ cương phép nước, xem thường kỷ luật cũng như các nghị quyết của Đảng, làm giảm sút nghiêm trọng niềm tin của nhân dân vào việc thực hiện thắng lợi các nghị quyết cũng như vai trò lãnh đạo của Đảng.

Nguyên nhân của tình trạng trên bắt nguồn từ nhiều yếu tố, trong đó có mặt khách quan là do tác động mặt trái của cơ chế thị trường và hoạt động diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch; nhưng về chủ quan, có thể nêu ra một số nguyên nhân sau:

- Do một số cán bộ, đảng viên buông lỏng việc rèn luyện, tu dưỡng bản thân và xem nhẹ việc học tập trau dồi kiến thức để không ngừng nâng cao giác ngộ cách mạng.

- Do tình trạng buông lỏng kỷ luật Đảng và công tác quản lý đảng viên của các cấp uỷ đảng.

- Việc đấu tranh chống lại tình trạng nói không đi đôi với làm còn chưa được các cấp uỷ đảng quan tâm đúng mức, chưa đặt vấn đề đấu tranh để khắc phục tình trạng này tương xứng với vị trí, vai trò, tầm quan trọng của nó như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra.

1. Tâm lý chung của nhiều cán bộ, đảng viên hiện nay mới chỉ dành nhiều sự quan tâm tới tình trạng nói không đi đôi với làm ở một số lĩnh vực như chính trị, tư tưởng, đường lối, chính sách. Còn biểu hiện nói không đi đôi với làm thuộc các lĩnh vực lối sống, sinh hoạt thường ngày dễ được bỏ qua, ít bị phê phán.

2. Tiêu chuẩn tiên phong, gương mẫu của người đảng viên trên thực tế còn bị coi nhẹ, khiến cho việc phát huy vai trò đầu tàu, gương mẫu của những đảng viên chân chính bị hạn chế, thậm chí có khi còn bị chê bai.

Để ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện yếu kém hiện đang có xu hướng gia tăng trong Đảng như: sự suy thoái về nhận thức, tư tưởng, chính trị; tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ... và cũng để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, từ sau Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII tới nay, Đảng ta đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" hiện đang được triển khai sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, là sự tiếp nối của những cuộc vận động trên ở một tầm cao mới. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ là cuộc vận động nhằm ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống, chống quan liêu, tham nhũng... mà còn có ý nghĩa, tầm quan trọng lớn hơn thế. Đây được coi là giải pháp cơ bản, lâu dài, đồng thời có ý nghĩa thiết thực, trước mắt nhằm xây dựng nền tảng đạo đức của xã hội ta, đảm bảo sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của đất nước, xây dựng xã hội "dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh".

Để cuộc vận động ngày càng lan toả sâu rộng trong xã hội,

ngoài việc tiếp tục nâng cao và tạo sự thống nhất về nhận thức của tất cả cán bộ, đảng viên, công chức và quần chúng nhân dân về tầm quan trọng và ý nghĩa thiết thực của cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong giai đoạn hiện nay, thì việc thực hiện nguyên tắc: nói đi đôi với làm, nói đúng và làm đúng theo tấm gương đạo đức của Bác đối với tất cả cán bộ, đảng viên, từ cấp cao đến cấp thấp, là vấn đề có ý nghĩa then chốt, quyết định sự thành công của cuộc vận động. Kinh nghiệm triển khai cuộc vận động hơn 7 tháng qua cũng chỉ rõ: nêu cao vai trò gương mẫu thực hiện của cấp ủy, người chủ trì các ngành, các cấp, địa phương, cơ quan, đơn vị; sự thông suốt về nhận thức tư tưởng và sự tự giác, gương mẫu của các cán bộ chủ trì, chủ chốt, của cán bộ, đảng viên là yếu tố bên trong, có tính quyết định để tạo ra phong trào và bảo đảm sự thành công của cuộc vận động.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"

ThS. TRƯƠNG MINH TUẤN*

Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới, tuy đã đi xa, nhưng Người để lại cho chúng ta những tư tưởng vô giá, những giá trị nhân văn cao cả, trong đó đặc biệt là tư tưởng về đạo đức cách mạng. Cả cuộc đời và sự nghiệp của Người là tấm gương sáng ngời cho toàn Đảng, toàn dân ta nguyện phấn đấu suốt đời học tập và noi theo. Tư tưởng đạo đức của Người bắt nguồn từ những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, đồng thời là sự kế thừa những giá trị tư tưởng đạo đức phương Đông, những tinh hoa đạo đức nhân loại.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* là một tài sản vô giá mà Người đã để lại chúng ta, nhất là hiện nay, khi mà chúng ta đang thực hiện cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Người để xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh.

Sửa đổi lối làm việc là cuốn sách có nội dung sâu sắc và toàn

* Giám đốc Trung tâm Công tác Tuyên giáo, Ban Tuyên giáo Trung ương.

diện về giáo dục, rèn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ cách mạng của Việt Nam. Tuy tác phẩm được Bác viết trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp cách đây 60 năm, nhưng đến nay vẫn giữ nguyên ý nghĩa và góp phần thiết thực xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh coi *đạo đức cách mạng là nền tảng* của người cán bộ cách mạng, như gốc của cây, như nguồn của sông. Người khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc rất to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”. *Vai trò nền tảng của đạo đức cách mạng* theo Hồ Chí Minh còn là vì nhiệm vụ của cách mạng rất nặng nề, rất khó khăn. Nếu không có đạo đức cách mạng, người cán bộ không thể hoàn thành nhiệm vụ nặng nề, vẻ vang này. Người chỉ rõ: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa, người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”. Đạo đức cách mạng, theo Hồ Chí Minh, còn là *nhân tố quyết định sự thành bại* mọi công việc của người cán bộ: “Mọi việc thành hay bại chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không”. Đạo đức cách mạng còn là *tiêu chí để phân biệt người cao thượng hay không cao thượng*: “Tuy năng lực và công việc mỗi người có

khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ, nhưng ai giữ được đạo đức cách mạng đều là người cao thượng”. Chính vì vậy, có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn gian khổ, thất bại, người cán bộ cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước, không nản chí...; khi gặp thuận lợi, thành công vẫn khiêm tốn, cầu thị, biết “vui sau thiên hạ”...; không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hoá. Đạo đức cách mạng còn là nền tảng tinh thần xã hội, là động lực, là nguồn sức mạnh to lớn để Đảng và nhân dân ta vượt qua thử thách, xây dựng xã hội mới ngày càng tươi đẹp hơn.

Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh đã nêu phạm sự của người cán bộ, đảng viên. Người đi sâu phân tích về đạo đức cách mạng của người cán bộ cách mạng. Đạo đức cách mạng của người cán bộ được Hồ Chí Minh khái quát trong năm chữ “*nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm*”.

- *Nhân* là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng bào và đồng chí. Vì thế mà kiên quyết chống lại những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ, không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền.

- *Nghĩa* là ngay thẳng, chính trực, không làm việc xấu, không có việc gì phải giấu Đảng. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng nào phải lo toan. Lúc Đảng giao việc, thì bất kỳ to hay nhỏ, đều ra sức làm cẩn thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. Không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn.

- *Trí* là sáng suốt, không có việc tư tui làm cho mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt, dễ hiểu lý luận, dễ tìm phương hướng. Có trí sẽ biết xem người, biết xét việc. Vì vậy, mà biết làm

việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian.

- *Dũng* là dũng cảm, gan góc, gặp việc khó nhưng có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát.

- *Liêm* là không tham địa vị, không tham tiền tài, không tham sung sướng, không tham người tâng bốc, xu nịnh mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá.

Người cán bộ chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ. Đó là đạo đức cách mạng. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Đó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cán bộ, đảng viên muốn trở thành người cách mạng chân chính, không có gì khó. Điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào chính mình. Nếu lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì sẽ tiến lên chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ít, và những tính tốt - *nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm* - sẽ ngày càng nhiều. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên phải hiểu thật sâu sắc những đức tính đó; đồng thời phải luôn tu dưỡng, rèn luyện mình để trở thành những người có đạo đức cách mạng trong sáng.

Cán bộ, đảng viên muốn lãnh đạo được quần chúng, muốn được quần chúng yêu mến thì phải thực hiện nói đi đôi với làm, phải là người mực thước cho quần chúng noi theo. Sinh thời Hồ Chí Minh đã dạy: “Đảng viên đi trước”, để “Làng nước theo sau”. Đạo làm gương trước hết phải thực hiện nói đi đôi với làm. Phong cách lời nói đi đôi với việc làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có sức

thu hút mãnh liệt, khiến cho cả dân tộc, cả xã hội, các giai tầng đều tin tưởng đi theo Người. Cùng với việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải chân thành sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm để chúng không lặp lại. Bởi lẽ, đã là con người, ai cũng khó tránh khỏi sai lầm và khuyết điểm. Vấn đề là chúng ta phải thấy được sai lầm, khuyết điểm và cố gắng sửa chữa sai lầm, khuyết điểm.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân là nguyên nhân sinh ra nhiều thứ bệnh như tham lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiếu danh, óc hẹp hòi,... Do vậy, để “chữa” những căn bệnh ấy thì cán bộ phải khắc phục chủ nghĩa cá nhân, bằng cách thiết thực tự phê bình và phê bình, và phải “luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình”.

Để quán triệt tư tưởng đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới, mỗi cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần tư tưởng của Người về vai trò của đạo đức cách mạng. Mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong sinh hoạt và công tác; không ngừng nâng cao bản lĩnh, trí tuệ; nói đi đôi với làm; chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kiên quyết đấu tranh khắc phục sự suy thoái về đạo đức cũng như những tiêu cực trong xã hội.

Hưởng ứng cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải thấm nhuần những điều Người căn dặn: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong.

Có gì sung sướng và vẻ vang hơn trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

và giải phóng loài người”. Chính vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải tự giác, tự nguyện, bền bỉ rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của mình. Tu dưỡng đạo đức phải gắn với rèn luyện trong thực tiễn, bền bỉ mọi lúc mọi nơi, mọi hoàn cảnh.

60 năm đã qua kể từ ngày Bác viết *Sửa đổi lối làm việc*, nhưng những tư tưởng đạo đức cách mạng được thể hiện trong tác phẩm vẫn giữ nguyên ý nghĩa thời sự và giá trị. Mỗi cán bộ, đảng viên hãy hưởng ứng cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh một cách thiết thực bằng cách không ngừng rèn luyện, phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức cá nhân và đấu tranh chống lại mọi biểu hiện sa sút về đạo đức trong xã hội.

TỪ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG ĐẾN ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA NHÀ BÁO

ThS. NGUYỄN VŨ CÂN*

Trước năm 1930, tác phẩm *Đường cách mệnh* của đồng chí Nguyễn Ái Quốc là một trong những văn kiện lý luận quan trọng đầu tiên dùng để truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào phong trào cách mạng Việt Nam. *Đường cách mệnh* giữ vai trò quyết định trong việc chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho việc thành lập chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam và làm cơ sở hoạch định đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong gần 80 năm qua.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo nhân dân ta giành thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và tiến hành cuộc “kháng chiến, kiến quốc” thì việc giáo dục cán bộ, đảng viên, xây dựng và củng cố Đảng ta thành một Đảng Mác – Lênin chân chính đã trở thành vấn đề cốt tử. Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết vào tháng 10-1947 thực sự đã trở thành văn kiện có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, đáp ứng yêu cầu cốt tử nêu trên.

* Trưởng ban Ban Quốc tế, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sửa đổi lối làm việc đã đề cập khá toàn diện về công tác xây dựng Đảng, nội dung vừa có tính khái quát cao vừa có tính cụ thể khá sinh động. Sáu mươi năm qua, tác phẩm bất hủ này đã trở thành cuốn cẩm nang không thể thiếu trong công tác xây dựng Đảng của Đảng ta.

Hiện nay, khi công cuộc đổi mới của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đi vào chiều sâu thì *Sửa đổi lối làm việc* vẫn còn nguyên ý nghĩa thời sự nóng hổi, tiếp tục soi đường cho công tác xây dựng Đảng, giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên tự soi mình cả về phẩm chất đạo đức cách mạng, cả về sửa đổi lối làm việc để đóng góp nhiều hơn cho cách mạng.

Sửa đổi lối làm việc gồm có sáu phần. Việc Hồ Chí Minh đề cập vấn đề phê bình và sửa chữa ngay ở phần đầu tiên đã giúp chúng ta khẳng định: sửa đổi lối làm việc trước hết là phải tự sửa mình. Điều đó cũng cho phép chúng ta khẳng định một vấn đề rộng lớn hơn. Đó là, phê bình và sửa chữa là vấn đề Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng vì đây là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản. Trong các phần tiếp theo và trong những tác phẩm sau này, Người đều vận dụng, quán triệt vấn đề đó với tinh thần biện chứng rất cao.

Bài viết này đề cập đến một vấn đề mà chúng tôi cho là tâm đắc nhất, bởi nó là phẩm chất quan trọng nhất, là "cái gốc" của mỗi cán bộ, đảng viên. Đó là vấn đề đạo đức cách mạng được Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn đến trong *Sửa đổi lối làm việc*. Tuy nhiên, chúng tôi không có tham vọng làm rõ quan niệm của Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng trên mọi bình diện, mà chỉ xuất phát từ những quan niệm có tính định đề của Người để bàn về vấn đề đạo đức nghề nghiệp của nhà báo trong giai đoạn hiện nay. Với cách xem xét vấn đề như vậy, chúng tôi hy vọng sẽ góp thêm một góc nhìn về

ảnh hưởng của đạo đức cách mạng theo quan niệm của Hồ Chí Minh đối với thời đại mà chúng ta đang sống.

Mở đầu, Người viết: "Người đảng viên, người cán bộ muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm ngày càng ít mà những tính tốt ngày càng thêm".

Hồ Chí Minh là người tiếp thu khá nhiều những giá trị và sử dụng khá nhuần nhuyễn những quan niệm về đạo đức Nho giáo. Điều đó không đồng nghĩa với việc dùng nguyên mẫu của người xưa mà không có phần sáng tạo. Nếu như Nho giáo xác định tiêu chuẩn đạo đức của người quân tử là nhân, nghĩa, trí, tín thì Hồ Chí Minh đã khái quát đạo đức của người cán bộ là "những tính tốt" gồm: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm.

Nội hàm của năm tính tốt ấy được Người giải thích với một tinh thần mới, rất khoa học, hiện đại, nhưng cũng rất dân tộc:

Nhân là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ, vì thế mà không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền. Những người đã không ham, không sợ thì việc gì là phải, họ đều làm được.

Nghĩa là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có gì phải giấu Đảng. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan. Lúc Đảng giao việc, thì bất kỳ to nhỏ đều ra sức làm cẩn thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói, không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn.

Trí vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận, dễ tìm phương hướng. Biết xem người, biết xét việc. Vì vậy mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian.

Dũng là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải làm có gan làm, thấy khuyết điểm có gan sửa chữa, có gan chống lại những sự vinh hoa phú quý, không chính đáng. Nếu cần thì có gan hy sinh cả tính mạng cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát.

Liêm là không tham địa vị, không tham tiền tài, không tham sung sướng, không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá, chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.

Kết hợp nhuần nhuyễn và tài tình những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc với quan niệm đạo đức tiến bộ nhất của thời đại - quan niệm về đạo đức của chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã xây dựng khái niệm *đạo đức cách mạng*. Đó "là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải là danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người".

Người nhấn mạnh vai trò căn bản của đạo đức: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát mà tự mình không có đạo đức, không căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa, thì còn làm nổi việc gì?".

*
*
*
Vấn đề đạo đức trong *Sửa đổi lời làm việc* được đề cập với

dung lượng không lớn nhưng nó là sự tiếp thu có chọn lọc những giá trị đạo đức tinh hoa của nhân loại trên cơ sở đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh là "cuộc hành trình đạo đức từ Đông sang Tây, từ nhân loại trở về dân tộc"¹. Tìm hiểu khái niệm đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng sáng tạo của Người vào hoạt động báo chí, chúng ta thấy những chuẩn mực cơ bản về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên nói chung, của nhà báo nói riêng là một sự hoà quyện trong một chỉnh thể thống nhất. Cụ thể hoá các chuẩn mực "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư" trong tư tưởng đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh trong hoạt động báo chí, chúng ta thấy:

Cần tức là siêng năng, chăm chỉ..., nghĩa là cần thì việc gì, dù khó khăn mấy cũng làm được... Hoạt động báo chí là một lĩnh vực hoạt động đặc biệt, đòi hỏi tầm trí tuệ cao, hiểu biết rộng, kinh nghiệm cuộc sống phong phú và nhiều năng lực nghề nghiệp. Người làm báo phải biết phát hiện, tập hợp mọi tiềm năng, mọi nguồn lực trí tuệ, phải có tầm hiểu biết rộng lớn, có lương tâm và đạo đức nghề nghiệp trong sáng. Tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam (1959), Người nói: "Nhiệm vụ của người làm báo là quan trọng và vẻ vang. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ ấy thì phải cố gắng học tập chính trị nâng cao tư tưởng đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản; phải nâng cao trình độ văn hóa, phải đi sâu vào nghiệp vụ của mình". Theo Người, báo chí phải giúp cho dân chúng "mở mắt, mở tai", nghĩa là thức tỉnh dân chúng, nâng cao trình độ hiểu biết của dân chúng, mà để làm được như vậy, những

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị, Mátxcơva, 1978, t.25, tr.154.

người làm báo trước hết: "Phải có ý chí tự cường, tự lập, kém thì phải cố mà học. Chúng ta phải làm thế nào để vượt khó khăn, làm tròn nhiệm vụ người cách mạng, gặp khó khăn thì phải đánh thắng khó khăn, chứ không chịu thua khó khăn", "Phải cố gắng học tập chính trị, nâng cao tư tưởng, đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản; phải nâng cao trình độ văn hoá, phải đi sâu vào nghiệp vụ của mình. Cần phải luôn luôn cố gắng, mà cố gắng thì nhất định thành công". Người dạy: "Trong nghề làm báo, ta có những kinh nghiệm của ta, nhưng ta cũng cần phải học thêm kinh nghiệm của các nước anh em. Muốn thế, thì những người làm báo ít nhất cũng cần biết một thứ tiếng nước ngoài...".

Kiệm ... là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí... Nhưng, "tiết kiệm không phải là bủn xỉn. Khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, vì lợi ích của đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của cũng vui lòng. Như thế mới là tiết kiệm". Đối với các nhà báo, Người nhắc nhở không nên viết "tràng giang đại hải", "dây cà ra dây muống", lãng phí giấy mực, thời gian, tiền của của nhân dân. Phân tích một cách sâu sắc về lý do phải viết ngắn gọn, Người viết: "Trình độ của đại đa số đồng bào ta không cho phép đọc dài, điều kiện giấy mực của ta không cho phép viết dài và in dài, thời giờ của ta, người lính đánh giặc, người dân đi làm không cho phép xem lâu. Vì vậy nên viết ngắn chừng nào tốt chừng ấy".

Liêm là trong sạch không tham lam... Dân chủ trong xã hội ta ngày càng được mở rộng, đội ngũ những người làm báo là những người nắm bắt ngày càng nhiều thông tin về các mặt trái của xã hội, về những hiện tượng tiêu cực và các tệ nạn xã hội. Do vậy, công việc đòi hỏi họ phải thực sự khách quan, không chỉ trong việc phản ánh lại thông tin, mà cả trong việc tiếp nhận và xử lý thông

tin cho chính bản thân họ. Nếu không giữ được lập trường chính trị và tính khách quan trong công việc, nếu không giữ được “liêm”, thì người làm báo sẽ mất đi sự trong sạch, trở nên tham lam, ích kỷ, vun vén lợi ích cá nhân, lợi dụng nghề nghiệp của mình để trục lợi, kiếm tiền bất chính, vi phạm pháp luật, bất chấp đạo đức nghề nghiệp. Mỗi nhà báo phải luôn ghi nhớ: “Báo chí của ta cần phải phục vụ nhân dân lao động, phục vụ chủ nghĩa xã hội, phục vụ cho đấu tranh thực sự thống nhất nước nhà, cho hòa bình thế giới. Chính vì thế, cho nên tất cả những người làm báo (người viết, người in, người sửa bài, người phát hành...) phải có lập trường chính trị vững chắc. Chính trị phải làm chủ. Đường lối chính trị đúng thì cái khác mới đúng được”.

Chính là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đúng đắn. Đối với người làm báo, điều quan trọng là phải có cái tâm trong sáng. Trong đấu tranh cách mạng, trong công cuộc “sáng tạo và cải tạo thế giới”, nhà báo phải có “cái đầu lạnh”, “trái tim nóng” và “ngòi bút sạch”. Tìm trong di sản báo chí Hồ Chí Minh, chúng ta thấy rất rõ điều này. Trong một lần nói chuyện về công tác báo chí cách mạng, Người nói: báo chí muốn có sức thuyết phục người xem, thì nó phải mang tính chân thực cao. Theo Người, cán bộ làm báo “viết phải thiết thực, nói có sách mách có chứng, tức là nói việc ấy ở đâu, thế nào, nó sinh ra thế nào, phát triển thế nào, kết quả ra sao”. “Chống tham ô thì phải nói rõ ai tham ô, ai lãng phí, cơ quan nào tham ô, lãng phí cách nào? ngày tháng nào”.

Tính chân thực là lý do tồn tại của báo chí cách mạng. Lênin đã tổng kết về yêu cầu tính chân thật của báo chí trong một câu nói nổi tiếng: Sự thật - đó là sức mạnh của báo chí chúng ta. Trong *Những yêu sách của nhân dân An Nam*, Nguyễn Ái Quốc nêu yêu sách thứ ba là: “Đòi quyền tự do tư tưởng, tự do tổ chức, tự do làm

báo chí". Người hiểu về tự do báo chí là để chống lại chính sách ngu dân của thực dân Pháp và thức tỉnh dân chúng, trang bị cho họ kiến thức, trí tuệ, trang bị cho họ sức mạnh của chân lý, của sự thật, của chính nghĩa. Người ý thức rất rõ ràng về nhiệm vụ tuyên truyền của báo chí, đồng thời Người khẳng định, tuyên truyền phải đảm bảo nguyên tắc chân thực. Khi nêu gương người tốt, việc tốt phải: "Viết giản dị thô thiển và phải đúng sự thật, không được bịa ra". Mặt khác: "Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt, thì phải có chừng mực, chớ phóng đại. Có thể nào nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải bịa đặt ra"; "Nói du kích đánh thắng, đánh thắng ngày nào, thắng cách thế nào, giết được bao nhiêu địch, bắt được bao nhiêu địch, thu được bao nhiêu súng, phải nói cho rõ ràng, đồng thời chớ lộ bí mật".

Khi được hỏi về kinh nghiệm viết báo, làm báo thì Bác nói: Kinh nghiệm viết báo của Bác là phải viết chính xác, phải đọc đi đọc lại bài viết của mình. Thấy cái gì thừa, câu nào, chữ nào thừa thì bỏ bớt đi... Bác phê phán lối viết một chiều và đôi khi thổi phồng các thành tích hoặc tránh né các khuyết, nhược điểm, những khó khăn, tiêu cực trong xã hội. Tin tức thì có báo đưa hấp tấp, nhiều khi thiếu thận trọng, thiếu cân đối, đáng viết dài thì lại viết ngắn và tin nên ngắn thì lại viết dài, nên để sau thì lại để trước, nên để trước thì lại để sau...

Hồ Chí Minh dặn những người làm báo phải chữa thói ba hoa, tức là: 1) Phải học cách nói của quần chúng, chớ nói như cách giảng sách; 2) Phải luôn luôn dùng những lời lẽ, những thí dụ đơn giản, thiết thực và dễ hiểu; 3) Khi viết, khi nói, phải luôn luôn làm thế nào cho ai cũng hiểu được. Làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm theo lời kêu gọi của mình. Bao giờ cũng

phải tự hỏi: "Ta viết cho ai xem, nói cho ai nghe?"; 4) Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết; 5) Trước khi nói, phải nghĩ cho chín, phải sắp đặt cẩn thận...

Chí công vô tư là không nghĩ đến mình trước, hưởng thụ đi sau; là "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ", "không kèn cựa về mặt hưởng thụ", "mình vì mọi người", "phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trước hết". Bác thường nhắc nhở những người làm báo, báo chí không phải để cho một số ít người xem, mà để phục vụ nhân dân, để tuyên truyền, giải thích đường lối của Đảng và Chính phủ. Bác quan niệm: báo chí của ta phải viết cho ngắn gọn, rõ ràng, phù hợp với đông đảo quần chúng nhân dân lao động, không nên viết dài dòng, khó hiểu, "tràng giang, đại hải", "dây cà ra dây muống". Người căn dặn: "Ta là cán bộ cách mạng, ta viết và nói cho quần chúng nhân dân mà mọi người không hiểu ta nói gì, sao có thể gọi là cán bộ cách mạng được".

Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy các nhà báo phải chú ý đến đối tượng bạn đọc. Cần viết sao cho phù hợp với trình độ của đại đa số dân chúng Việt Nam, cho người ta thích đọc, đọc rồi hiểu và dễ dàng vận dụng, làm theo. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để đánh giá chức năng, nhiệm vụ của báo chí. Có nghĩa là, báo chí phải trả lời được các câu hỏi: "Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết thế nào cho phổ thông, dễ hiểu, ngắn gọn, dễ đọc".

Người chỉ ra cho những người làm báo phải biết lắng nghe quần chúng. Làm việc với một số cán bộ Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng (6-1968) về việc làm và xuất bản loại sách người tốt, việc tốt, Người chỉ dạy: "Các chú nhớ ở trang đầu mỗi cuốn sách đều phải ghi một câu: "Hoan nghênh bạn đọc phê bình". Từ nay trở đi, trên sách hay trên báo, các chú nên luôn luôn có câu đó. Bác biết các chú văn hay, chữ tốt, nhưng dù sao, nhân dân trăm tai,

ngành mắt vẫn có nhiều ý kiến thông minh có thể giúp cho các chú tiến bộ hơn. Không riêng gì viết sách, viết báo, mà công tác gì muốn làm tốt đều phải coi trọng ý kiến của nhân dân".

Người hướng dẫn những người làm báo phải học cách nói của nhân dân: "Nhân dân ta có truyền thống kể chuyện ngắn gọn mà lại có duyên. Các chú phải học cách kể chuyện của nhân dân..."

Muốn thực hành “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa cá nhân là một trong ba kẻ địch cần phải chống, mà kẻ địch này nó lại ẩn lấp trong mỗi chúng ta. Nó là một thứ rất gian xảo, xảo quyệt, nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc. Nó là một thứ vi trùng rất độc, đẻ ra hàng trăm thứ bệnh: tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa, tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành, tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, độc quyền, quan liêu mệnh lệnh...; chủ nghĩa cá nhân trái với đạo đức cách mạng; nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp – hoặc dịp thất bại, hoặc dịp thắng lợi - để phát triển mà che lấp đạo đức cách mạng.

*

* *

Học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, noi theo tấm gương thực hành đạo đức cách mạng của Người, phần lớn cán bộ, đảng viên, trong đó có các nhà báo lấy việc luôn trau dồi đạo đức cách mạng, tự rèn luyện, tự giáo dục, thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc theo yêu cầu mới làm tiêu chí phấn đấu tu dưỡng. Thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", các tổ chức cơ sở đảng coi nhiệm vụ giáo dục đạo đức cho cán bộ đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên. Đối với mỗi nhà báo, việc thường xuyên học tập, nâng cao trình độ chuyên

môn, nghiệp vụ; cụ thể hoá những quan điểm, tư tưởng đạo đức của Người để định hướng giá trị cho bạn đọc trong mỗi tác phẩm báo chí đã trở thành nguyên tắc. Trong giai đoạn hiện nay, khi trên thế giới người ta chỉ nói đến hội nhập kinh tế, hội nhập thương mại thì việc giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống, trong đó có các giá trị đạo đức là dấu hiệu phân biệt duy nhất có thể phát huy. Do đó, việc kế thừa, phát huy các giá trị đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ trực tiếp, vừa có tính lâu dài lại vừa có tính cấp bách của Đảng cũng như của mỗi cán bộ, đảng viên. Mục đích là để giữ gìn cái gốc, uy tín và sức mạnh của Đảng ta, đảm bảo sự vững mạnh, trong sạch của Đảng - điều kiện tiên quyết để đưa cách mạng nước ta tiến lên giành nhiều thắng lợi mới.

PHẦN MỞ ĐẦU 2 VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC KINH LUYỆN ĐẠO ĐỨC

**NGHIÊN CỨU TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH,
BÀN VỀ RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC NHÀ BÁO HÔM NAY**

PGS.TS. LÊ THANH BÌNH*

Cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc* được Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn thành vào khoảng tháng 10-1947 đúng vào lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kỳ, gian khổ của nhân dân ta mới bắt đầu. Cuốn sách đã thẳng thắn vạch ra những sai lầm, khuyết điểm, những thói tật đã, đang và sẽ nảy sinh, đồng thời định hướng phương pháp tu chỉnh khoa học về nhận thức, tư tưởng, lý luận chính trị, đạo đức... của đội ngũ cán bộ, đảng viên để họ có thể đáp ứng được những yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng. Trải qua hơn 60 năm kể từ khi cuốn sách ra đời, hàng triệu cán bộ, đảng viên (trong đó gồm rất nhiều nhà báo và cả những cán bộ làm công tác liên quan đến báo chí) tại các tổ chức, cơ quan (trong đó có cả các tòa soạn và cơ quan quản lý báo chí) đã lấy đó làm chuẩn mực để tự sửa mình, tự điều chỉnh lề lối làm việc hàng ngày. Đối tượng chủ yếu mà cuốn sách hướng đến là đội ngũ cán bộ, đảng viên - những người trực tiếp tham gia đại diện cho nhân dân lao

* Tổng Biên tập Bản tin Đại học Quốc gia Hà Nội.

động trong bộ máy điều hành nhà nước và xã hội này, chính bởi vậy, thiết nghĩ đa số những luận điểm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra từ những năm tháng ấy đến thời điểm này và cả về sau vẫn còn giữ nguyên ý nghĩa, giá trị và tính thời sự.

Sửa đổi lối làm việc - bằng thể văn chính luận minh triết, cụ thể, rành mạch - đã đề cập đến rất nhiều vấn đề lớn lao vừa có tính lý luận, tính nguyên tắc, vừa có tính chỉ đạo thực tiễn sâu sắc đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đánh giá từ góc độ của những người làm nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng tất cả các nội dung như: *"Phê bình và sửa chữa"*, *"Tư cách và đạo đức cách mạng"*, *"Vấn đề cán bộ"*, *"Cách lãnh đạo"*, *"Chống thói ba hoa"* đã để lại những bài học rất thiết thực trong công tác nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung, những người làm báo cách mạng nói riêng. Ngẫm lời Bác dạy đem vận dụng vào việc bồi dưỡng, trau dồi nghiệp vụ; tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của nhà báo trong bối cảnh kinh tế, xã hội nước ta hiện nay càng thấy thấm thía. Những năm qua, báo chí cả nước đã có sự trưởng thành nhanh chóng về mọi mặt, tích cực tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đội ngũ người cầm bút viết báo đã cổ vũ, động viên kịp thời phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các nhân tố mới, những điển hình tiên tiến, góp phần vào việc phanh phui một số vụ tham nhũng lớn. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích, ưu điểm trong hoạt động báo chí, cũng xuất hiện những vấn đề đáng lưu tâm xung quanh đạo đức nghề nghiệp, lương tâm, trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo. Nhà báo lão thành Hữu Thọ trong cuốn *Hồ Chí Minh bàn về vấn đề báo chí* (Nhà xuất bản Giáo dục, 1997) đã nhắc nhở: "Con dao găm nhọn hoắt, thứ thuốc độc mạnh nhất và

bền vững nhất là ngòi bút trong những bàn tay dơ bẩn. Với thứ đó, họ có thể làm hỏng cả một dân tộc, cả một thế kỷ...". Điều này đã lý giải tầm quan trọng của việc tìm hiểu, học tập theo tư tưởng và đạo đức báo chí Chủ tịch Hồ Chí Minh của đội ngũ nhà báo nước ta hiện nay.

Tại Đại hội lần thứ III Hội Nhà báo Việt Nam (ngày 8-9-1962), Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén". Bác đã từng tự thừa nhận rằng mình "*là một người có nhiều duyên nợ với báo chí*" (Bài nói tại Đại hội lần thứ II Hội Nhà báo Việt Nam). Người giải thích rằng: "Tất cả những gì Bác viết chỉ có một đề tài là: chống thực dân, đế quốc, chống phong kiến, địa chủ; tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Duyên nợ của Bác đối với báo chí là như vậy đó...". Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà cách mạng và nhà báo chỉ là một. Chưa bao giờ Người làm báo chỉ với tính chất một hoạt động nghề nghiệp. Cho dù là một tờ báo hay chỉ viết một bài báo nhỏ đều phải có có mục đích rõ ràng, nhất quán là vì cách mạng. Ở điểm này, Bác đã để lại bài học sâu sắc cho đội ngũ cán bộ làm báo chí về vấn đề tư cách và đạo đức cách mạng; phải luôn giữ vững lý tưởng cách mạng, thể hiện rõ nét khuynh hướng vì dân, vì nước trong tờ báo của mình và cả trong từng bài báo của mình.

Trong nhiều bài viết của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra yêu cầu đối với các nhà báo: "Ta viết cho ai xem?", "Nói cho ai nghe", "Viết để làm gì?"... Đặt ra những câu hỏi đó, chính là Bác đòi hỏi những người làm báo phải xác định rõ đối tượng tiếp nhận thông tin trước khi đặt bút viết. Đối tượng của tờ báo nào cũng là quảng đại quần chúng, bởi vậy cách thức hành văn của nhà báo phải đơn nghĩa, đơn giản, dễ hiểu, ngôn ngữ phải trong sáng, phổ

thông. Nếu viết báo để cho nhân dân đọc thì rõ ràng cần phải chọn lọc những đề tài có lợi cho dân, được người dân quan tâm, chào đón. Báo chí hướng đến quyền và lợi ích của nhân dân cũng chính là để phục vụ cách mạng, gián tiếp góp sức vào việc đổi mới, phát triển mạnh mẽ nền kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước. Trong trường hợp này thì bài học đặt ra cho người cầm bút là phải tôn trọng độc giả, đi sâu, đi sát để lắng nghe ý kiến họ góp ý, đồng thời cũng phải biết học tập từ họ.

Làm báo chí trong giai đoạn nào cũng vậy, đều phải coi trung thực là một tiêu chuẩn đạo đức tối quan trọng, đó cũng là điều mà Bác Hồ không ít lần nhắc nhở tất cả phóng viên, nhà báo. Người nói: “Không biết rõ, hiểu rõ, chớ nói, chớ viết. Khi không có gì cần nói, không có gì cần viết, chớ nói, chớ viết càn”, hoặc: “Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết”. Bác yêu cầu các nhà báo là: “Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu đi cái xấu. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt thì phải có chừng mực, chớ phóng đại... Phê bình, phải phê bình một cách thật thà, chân thành, đúng đắn...”. Với người làm báo, tức là đóng vai trò góp phần định hướng dư luận xã hội, thì khi đặt bút để khen hay để chê đều phải lấy cái trung thực, chừng mực và đúng đắn ra làm quy chuẩn. Trong tất cả những trường hợp ấy thì động cơ của nhà báo phải là trong sáng, khách quan, công tâm và phải coi mục đích viết báo vì vụ lợi, cá nhân, ích kỷ là điều tối kỵ trong nguyên tắc đạo đức báo chí.

Đọc lại phần *Cách chữa thói ba hoa* trong *Sửa đổi lối làm việc*, có thể thấy mỗi câu là một chuẩn mực nghề nghiệp áp dụng rất sát đối với giới báo chí. Bác Hồ nhấn mạnh: "Phải học cách nói quần chúng... Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng. Phải luôn dùng những lời lẽ,

những thí dụ giản đơn, thiết thực và dễ hiểu... Làm sao cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm làm theo lời kêu gọi của mình. Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết... Sau khi viết rồi, phải xem đi xem lại ba bốn lần".

Để có thể trở thành một nhà báo tốt, được dư luận và xã hội tôn trọng thì người làm báo, tức là nhà báo, phải luôn luôn học hỏi, "luôn luôn cầu tiến bộ", "phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng". Riêng đối với người làm Tổng biên tập, người đứng đầu, lãnh đạo các cơ quan báo chí thì ngoài việc nghiên cứu cả sáu phần trong cuốn sách của Bác Hồ, dĩ nhiên nên tập trung đi sâu nghiên cứu phần *Vấn đề cán bộ* và phần *Cách lãnh đạo*. Mở rộng tư tưởng của Bác trong thời đại ngày nay thì nhà báo không thể không biết đến công nghệ thông tin, ngoại ngữ, Internet; không thể chỉ đóng "đơn" vai trò tức là chỉ biết viết mà không biết chụp ảnh, chỉ viết phóng sự mà không biết viết tin... Đa năng, năng động, nhạy bén, sâu sắc, có tinh thần trách nhiệm, có sức khỏe... đó chính là những yếu tố cần thiết cho một nhà báo làm việc trong thời đại cách mạng số như hiện nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm rằng, làm báo chí tuy có tính đặc thù nhưng về căn bản vẫn phải giống như mọi nghề khác, tức là "*phải có chí, chớ giấu dốt, nhờ phê bình và tự phê bình mà tiến bộ*". Báo chí là ngành đòi hỏi cả trình độ lý luận, tính sáng tạo, năng lực tổng hợp, phân tích... chính thế, đối với đồng nghiệp báo chí với nhau, với người làm nghề khác thì nhà báo phải thực hiện lời dạy của Bác là chống bệnh chủ quan, hẹp hòi, lý luận suông, kiêu ngạo, háo danh, v.v..

Đọc lại và ngẫm ngợi những vấn đề, những nguyên tắc trong cuốn *Sửa đổi lối làm việc*, những người làm báo cách mạng Việt Nam như chúng tôi càng thấm thía và trân trọng những lời dạy tâm huyết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức và cách thức làm

báo. Có thể nói, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là vai trò của vị lãnh tụ kính yêu Hồ Chí Minh, hơn 80 năm qua, báo chí cách mạng Việt Nam đã có sự trưởng thành vượt bậc. Có thể nói trong hơn 20 năm đổi mới và hội nhập nền kinh tế quốc tế vừa qua, báo chí nước ta đã đi đầu trong việc định hướng tư tưởng, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và các hiện tượng tiêu cực nảy sinh, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và là một trong những động lực trực tiếp tham gia và thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Nước ta đã trở thành thành viên chính thức thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), cánh cửa chính để bước ra cùng nhân loại đã được mở rộng. Hội nhập quốc tế, khác nào con tàu ra khơi vào biển lớn, cũng giống như tất cả các lĩnh vực, nghề nghiệp khác, bên cạnh những mặt thuận lợi, báo chí nước ta cũng phải đối mặt với không ít những khó khăn, thách thức. Để nên báo chí Việt Nam, nhà báo Việt Nam có thể tự tin tham gia tiến trình hội nhập của dân tộc thì phải tăng cường hơn nữa công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp cho người làm báo. Các cơ quan chức năng cần tổ chức sâu rộng cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với những việc làm cụ thể; triển khai học tập quy định đạo đức của người làm báo Việt Nam; kiên quyết xử lý những nhà báo lợi dụng nghề nghiệp gây sách nhiễu, mưu lợi cá nhân, vi phạm luật báo chí... Người làm báo cần thực hiện lời chỉ bảo chân tình của Bác là làm việc, tác nghiệp, ứng xử "đúng và khéo", nghĩa là phát huy lương tâm nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội của báo chí, tuân thủ "báo đức", và hành nghề thật "khéo" - có nghệ thuật - có sản phẩm hấp dẫn, tiến bộ, đáp ứng nhu cầu của công chúng. Chắc chắn làm được những điều ấy,

L. Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđđ, t. 4, tr. 269.

chúng ta sẽ có được một đội ngũ nhà báo có tâm, có tầm, kỹ năng nghiệp vụ ngày càng hoàn thiện và xứng đáng với niềm mong mỏi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng, cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén... Ngòi bút của nhà báo cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính, trừ tà”...

HỒ CHÍ MINH VỚI VẤN ĐỀ GIÁO DỤC, NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"

TS. NGUYỄN QUỐC BẢO*

Sinh thời, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới vấn đề đạo đức, nhất là đạo đức của người cán bộ cách mạng. Ngay từ tác phẩm *Đường cách mệnh* năm 1927, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ "tư cách một người cách mệnh"¹. Đến hai mươi năm sau, tháng 10 năm 1947, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, vấn đề giáo dục, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, một lần nữa lại được Hồ Chí Minh hết sức coi trọng: "Trọng lợi ích của Đảng hơn hết... Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau"; "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân...".

* Phó Trưởng khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.260.

Từ quan điểm “đạo đức là cái gốc của cách mạng”, Hồ Chí Minh đã dành cả một phần quan trọng trong tác phẩm để nói về tư cách và đạo đức cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, tư cách người cách mạng cần phải được thể hiện ở những phẩm chất sau:

- Phải trung thành với sự nghiệp của cách mạng, của Đảng, đặt lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc lên trên hết, suốt đời đấu tranh cho dân tộc, cho Tổ quốc.

- Phải có đạo đức cách mạng, phải tránh bệnh tham lam, bệnh lười biếng, bệnh kiêu ngạo, bệnh hiếu danh, óc hẹp hòi, óc địa phương, óc lãnh tụ, bệnh “hữu danh vô thực”, bệnh kéo bè, kéo cánh, bệnh “cá nhân”, bệnh tự nạnh, bệnh xu nịnh, a dua.

- Phải có tính đảng, tính khoa học và ý thức tổ chức kỷ luật cao; việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận và phải làm đến nơi, đến chốn. Lý luận và thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau, hết sức giữ kỷ luật và giữ bí mật của Đảng, tránh bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi và bệnh ba hoa...

Trong những phẩm chất cơ bản trên, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh phẩm chất quan trọng nhất của tư cách người cán bộ, đảng viên, là phải có đạo đức cách mạng, phải thực hiện tốt năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. *Nhân* là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. *Nghĩa* là ngay thẳng không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng. *Trí* vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc. *Dũng* là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. *Liêm* là không tham địa vị. Không tham tiền tài, v.v..

Những nội dung, phẩm chất đạo đức ở người cán bộ, đảng viên được Hồ Chí Minh chỉ ra ở trên thể hiện sự bao quát các mối quan hệ xã hội của mỗi người, từ mối quan hệ với Tổ quốc, với

nhân dân đến mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân. Nó cũng phản ánh con đường biện chứng của quá trình rèn luyện cách mạng của mỗi người, từ tình cảm đến nhận thức trách nhiệm và tiến lên xây dựng ý chí cách mạng đến hành động cách mạng. Cùng với những nội dung, phẩm chất đạo đức của người cách mạng, Hồ Chí Minh còn nghiêm khắc chỉ ra những sai trái trong đạo đức, phong cách của người cán bộ mà những vấn đề đó nảy sinh và phát triển từ khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền. Theo Hồ Chí Minh, khuyết điểm lớn nhất, bao trùm nhất là *chủ nghĩa cá nhân*, nó là “một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm” như bệnh tham lam, bệnh lười biếng, bệnh kiêu ngạo, bệnh hiếu danh, thiếu kỷ luật, hẹp hòi, địa phương chủ nghĩa, óc lãnh tụ, kéo bè, kéo cánh, v.v.. “Những tật bệnh đó khiến cho Đảng xệch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bê trễ. Chính sách không thi hành được triệt để, Đảng xa rời dân chúng”. Những khuyết điểm, sai lầm này là hết sức nguy hiểm, ảnh hưởng đến sự tồn vong của Đảng, của sự nghiệp cách mạng vì nó làm cho quần chúng hoang mang, những kẻ cơ hội lợi dụng để đạt mục đích tự tư tự lợi, bọn phản động thì lợi dụng những khuyết điểm đó và tô vẽ thêm để phá hoại Đảng ta, phá hoại mối đoàn kết gắn bó giữa Đảng và nhân dân.

Nhìn rõ căn nguyên sâu xa những khuyết điểm sai lầm của cán bộ, đảng viên và tìm ra phương sách sửa chữa sai lầm là cực kỳ quan trọng. Hồ Chí Minh nhìn nhận căn nguyên của những khuyết điểm, sai lầm trên rất khoa học và xác đáng. Người cho rằng: “Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phần tử tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa, v.v.. Những thói xấu đó có đã lâu, nhất là

trong 80 năm nô lệ. Những thói xấu đó, họ mang từ xã hội vào Đảng”. Trong điều kiện đó, “Nếu trong Đảng ta, một đảng mới từ trong xã hội cũ bước ra, nếu nó hoàn toàn không có những người xấu, việc xấu như thế mới là kỳ quái chứ! Cố nhiên nói thế không phải là để tự bào chữa”. Do vậy, Hồ Chí Minh đặt vấn đề: “Phải giáo dục đảng viên và cán bộ, kiên quyết cảm hoá những phần tử xấu, sửa chữa những thói xấu còn lại. Phải cố sửa chữa cho tiệt nọc các chứng bệnh”. Đồng thời, Người yêu cầu: “Các đảng viên, các cán bộ, cần phải luôn luôn tự hỏi mình, tự kiểm điểm mình và đồng chí mình. *Luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình*, thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định thắng lợi”.

Đã hơn 60 năm trôi qua, kể từ khi tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* ra đời, nhưng những tư tưởng và quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề giáo dục, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, khắc phục những căn bệnh của một đảng cầm quyền vẫn thật sự có giá trị và ý nghĩa hết sức to lớn đối với mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta trong giai đoạn hiện nay. Thực tế cho thấy, tuân theo lời dạy của Hồ Chí Minh, đông đảo đội ngũ cán bộ, đảng viên đã luôn phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, đi đầu trong sản xuất, chiến đấu, công tác và học tập. Họ thực sự là những tấm gương sáng để nhân dân noi theo. Nhưng mặt khác cũng phải thẳng thắn mà thừa nhận rằng, trong xã hội ta hiện nay cũng đang nảy sinh rất nhiều vấn đề bức xúc liên quan tới đạo đức, tư cách, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Ở họ đã thoái hoá biến chất về đạo đức, lối sống, lợi dụng chức quyền để tham nhũng, làm giàu bất chính, lãng phí của công; quan liêu, ức hiếp dân, gia trưởng độc đoán; tham vọng cá nhân, cục bộ, kèn cựa địa vị, cơ hội, kém ý thức tổ chức kỷ luật, phát ngôn và làm

việc tùy tiện, gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng. Đáng chú ý là những biểu hiện tiêu cực này đang có chiều hướng phát triển, làm xói mòn bản chất cách mạng của đội ngũ cán bộ, làm suy giảm uy tín của Đảng, suy giảm niềm tin của nhân dân đối với chế độ. Để khắc phục, trong nhiều năm qua, Đảng đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi các chứng bệnh đó. Nhiều Nghị quyết Hội nghị Trung ương và gần đây nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá X và *Cuộc vận động học tập, làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh thực sự là những minh chứng thể hiện quyết tâm của Đảng trong cuộc đấu tranh chống tiêu cực, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa hồng vừa chuyên, vừa đức vừa tài, vừa có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

VỀ QUAN HỆ GIỮA LỢI ÍCH CHUNG CỦA ĐẢNG VÀ LỢI ÍCH CÁ NHÂN NGƯỜI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"

Đại tá, PGS.TS. PHẠM VĂN NHUẬN*

Để lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp đi tới thắng lợi, sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng Đảng ta thành một đảng mácxít - lêninnít trong sạch, vững mạnh về mọi mặt. Người có nhiều bài nói, bài viết gửi các cơ quan, địa phương, đơn vị đã chỉ ra và phê phán nghiêm khắc nhiều sai lầm, khuyết điểm của một số cán bộ, đảng viên yếu kém, làm tổn hại tới công cuộc kháng chiến. *Sửa đổi lối làm việc* là một tác phẩm tiêu biểu trong số đó. Đến nay, 60 năm đã đi qua nhưng những *quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề lợi ích, quan hệ giữa lợi ích chung của Đảng và lợi ích cá nhân người cán bộ, đảng viên* trong tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh tư tưởng, chống các hiện tượng tham ô, tham nhũng, quan liêu phát sinh trong Đảng, bộ máy nhà nước và suy thoái đạo đức xã hội.

* Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự.

1. Hồ Chí Minh chỉ rõ hoạt động tự giác của người cách mạng trong nhận thức và giải quyết đúng đắn vấn đề lợi ích là cơ sở tồn tại, phát triển của đạo đức mới, đạo đức cách mạng

Kế thừa và phát huy tinh hoa giá trị đạo đức truyền thống dân tộc, đạo đức nhân loại, nhất là những tư tưởng và tấm gương đạo đức của các lãnh tụ bậc thầy: C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ vai trò của đạo đức mới, đạo đức cách mạng trong sự nghiệp cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, con người mới, hoàn thiện nhân cách cán bộ, đảng viên của Đảng. Khi bàn về *tư cách và đạo đức cách mạng*, Hồ Chí Minh đã nêu lên tư tưởng sâu sắc có giá trị như một *chân lý hiển nhiên*: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?". Ở đây, Hồ Chí Minh tiếp thu và vận dụng sáng tạo tư tưởng Khổng Tử về vai trò của đạo đức vào xây dựng nhân cách đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Người nhấn mạnh vai trò quyết định của cán bộ, đảng viên trong đấu tranh cách mạng: "Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém"; "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc". Mọi việc thành hay bại chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng hay không. Từ đó, Người nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên phải tích cực tu dưỡng, rèn luyện hoàn thiện nhân cách có đủ cả đức và tài, trong đó đức phải là "gốc".

Khẳng định bản chất giai cấp của đạo đức, Hồ Chí Minh chú trọng bồi dưỡng lập trường giai cấp công nhân cho đội ngũ cán bộ,

đảng viên của Đảng. Người chỉ rõ *vấn đề lợi ích* là cơ sở khách quan để phân biệt sự đối lập về *bản chất* giữa đạo đức mới và đạo đức cũ: "*Đạo đức cách mạng*. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người". Tư tưởng trên đây của Hồ Chí Minh là sự quán triệt sâu sắc quan điểm cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử khi xem xét đạo đức. Theo C. Mác: "*Chính tính tất yếu tự nhiên, chính đặc tính của con người...*, chính *lợi ích* là cái liên kết các thành viên của xã hội... lại với nhau"¹; và tùy theo cách thức giải quyết các quan hệ lợi ích khác nhau mà hình thành các kiểu loại đạo đức khác nhau: "Nếu như lợi ích đúng đắn là nguyên tắc của toàn bộ đạo đức, thì do đó, cần ra sức làm cho lợi ích riêng của con người cá biệt phù hợp với lợi ích của toàn thể loài người"². Nhấn mạnh bản chất giai cấp của đạo đức vô sản, V.I. Lênin căn dặn: "Đạo đức của chúng ta là từ những lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp vô sản mà ra"³; "Tất cả những thứ đạo đức xuất phát từ những quan niệm ở ngoài nhân loại, ở ngoài giai cấp, chúng ta đều bác bỏ. Chúng ta nói rằng, đạo đức của chúng ta hoàn toàn *phục vụ lợi ích đấu tranh* giai cấp của giai cấp vô sản"⁴.

2. Hồ Chí Minh chỉ rõ mỗi cán bộ, đảng viên phải trọng lợi ích của Đảng hơn hết vì Đảng là đại biểu chân chính cho lợi ích của dân tộc, nhân dân; tổ chức và lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành và giữ vững độc lập dân tộc

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới công tác tuyên truyền,

1, 2. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.2, tr.183, 199-200.

3, 4. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.41, tr 367, 371.

giáo dục nhằm làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân có nhận thức đúng đắn về vấn đề lợi ích, là sự quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo các quan điểm mácxít để nâng cao giác ngộ chính trị, bồi dưỡng đạo đức cách mạng, hoàn thiện nhân cách đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Trong mối quan hệ giữa các lợi ích chung và lợi ích riêng, lợi ích toàn thể và lợi ích bộ phận, thì cái chung bản chất, quy luật là cái sâu sắc giữ vai trò quyết định cái riêng, cái bộ phận.

Từ sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng ta trở thành một đảng cầm quyền, bên cạnh những thành tích, ưu điểm, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng đã bộc lộ nhiều sai lầm, khuyết điểm làm tổn hại đến thanh danh, uy tín, sức mạnh lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, Hồ Chí Minh rất chú trọng tới việc tăng cường tư tưởng, chấn chỉnh tổ chức đảng, bộ máy nhà nước, giáo dục cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ tư cách của Đảng chân chính cách mạng: "Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng". Vì vậy, xét về mục tiêu chính trị thì Đảng không có lợi ích gì khác ngoài lợi ích của dân tộc, Tổ quốc, nhân dân; sứ mệnh vẻ vang của Đảng là "phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hoá, chính trị của nhân dân". Đó là những nội dung cơ bản trong mục tiêu, lý tưởng chính trị phù hợp với nguyện vọng nhân dân, đạo lý con người, mang giá trị nhân văn cao cả. Yêu cầu cao nhất đang đặt ra đối với cán bộ, đảng viên là phải nhận thức được sâu sắc mục tiêu, lý tưởng chính trị của Đảng và tự giác chuyển hoá thành lý tưởng đạo đức của mình.

Hồ Chí Minh chỉ rõ tính chất phức tạp của đời sống xã hội là luôn tồn tại đan xen nhiều quan hệ lợi ích khác nhau: lợi ích chung

và lợi ích riêng; lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, xã hội; lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài; lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần... Các lợi ích đó vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau, nhưng đạo đức cách mạng đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt *lợi ích của Đảng, dân tộc, nhân dân lên trên hết, trước hết*. Người căn dặn: "Mỗi người trong Đảng phải hiểu rằng: lợi ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của mỗi bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài. Nghĩa là phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc". Quan điểm, tư tưởng cơ bản đó đã trở thành căn cứ để mỗi cán bộ, đảng viên xác định đúng đắn nghĩa vụ và quyền lợi, vinh dự và trách nhiệm chính trị trước Đảng, trước dân và cũng là yêu cầu cao nhất của đạo đức cách mạng là nguyện hy sinh, phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc, nhân dân.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh, đạo đức cách mạng không phải là những chuẩn mực, quy tắc sống trong sinh hoạt thường ngày lấy "tu thân", lợi ích cá nhân làm điểm xuất phát, mà là thái độ của mỗi cán bộ, đảng viên trong giải quyết các mối quan hệ với Đảng, Tổ quốc, nhân dân. Đó là sự tự nguyện, đức hy sinh của mỗi người, chứa đựng những giá trị xã hội lớn lao, mang nội dung nhân văn sâu sắc. Đạo đức cách mạng là phải *trọng lợi ích của Đảng hơn hết*, suốt đời hy sinh cho Đảng, cách mạng. Và chính Người là *hiện thân* của sự thống nhất lý tưởng chính trị cộng sản với đạo đức cách mạng. Trọn cuộc đời Người đã hiến dâng cho Đảng, Tổ quốc, nhân dân, nêu cao tấm gương đạo đức cách mạng trong sáng để mỗi chúng ta học tập, noi theo.

Cuộc sống luôn chứa đầy mâu thuẫn; lý tưởng và hiện thực

không phải lúc nào cũng thống nhất; lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội không phải lúc nào cũng nhất trí với nhau, nhưng yêu cầu của đạo đức cách mạng là: "Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là "tính Đảng". Trật tự ưu tiên và thái độ của mỗi cán bộ, đảng viên trong xử lý vấn đề lợi ích đã được Hồ Chí Minh giải thích rõ: "Lợi ích của dân tộc, gồm có lợi ích của Đảng. Lợi ích của Đảng, gồm có lợi ích của đảng viên. Vì vậy, sự phát triển và thành công của Đảng, một mặt tức là thành công của dân tộc, một mặt tức là thành công của đảng viên. Vì vậy, chỉ có khi Đảng thành công và thắng lợi, thì đảng viên mới có thể thành công và thắng lợi. Chính vì vậy mà đảng viên cần phải hy sinh lợi ích của mình cho lợi ích chung của Đảng". Nếu gặp mâu thuẫn thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng, kể cả hy sinh tính mệnh của mình cho Đảng cũng phải vui lòng.

Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở mọi người ra sức phấn đấu theo những tấm gương anh hùng, liệt sĩ oanh liệt hy sinh cho Đảng, cho dân tộc, cho Tổ quốc. Trau dồi đạo đức cách mạng là yêu cầu chung với mọi người, nhất là với những người cán bộ và lãnh tụ càng phải xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, của dân tộc; phải làm gương cho tất cả đảng viên, quần chúng noi theo. Thực hành đạo đức cách mạng bao gồm trong: *nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm* nhằm đem lại lợi ích cho đất nước, cho nhân dân. Trong mỗi chuẩn mực đạo đức mà Người nêu lên đã bao hàm yêu cầu, chuẩn mực, hành vi được phép và không được phép, tất cả đều hướng tới mục đích cao nhất là phấn đấu, hy sinh cho lợi ích của Đảng, dân tộc, nhân dân. Một khi lợi ích chung của Đảng, của cách mạng được thực hiện thì lợi ích riêng của mỗi cán bộ, đảng viên cũng theo đó được thực hiện.

3. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, chủ nghĩa cá nhân là "một thứ vi trùng rất độc" sinh ra các tư tưởng sai trái làm cho cán bộ, đảng viên xa rời lợi ích của Đảng, dân tộc, nhân dân, theo đuổi lợi ích cá nhân ích kỷ gây tổn hại cho cách mạng

Chủ nghĩa cá nhân đối lập với đạo đức cách mạng, là nguồn gốc sinh ra mọi thói hư, tật xấu và cả tội ác. Hồ Chí Minh gọi chủ nghĩa cá nhân là "*một thứ vi trùng rất độc*" của xã hội mới, từ đó sinh ra các thói hư tật xấu, khuyết điểm nghiêm trọng làm tha hoá phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ: "Trong Đảng ta còn có những người chưa học được, chưa làm được bốn chữ "chí công vô tư", cho nên mắc phải chứng *chủ nghĩa cá nhân*". Các yếu kém, sai lầm, khuyết điểm, kèm theo chứng bệnh có nguồn gốc từ chủ nghĩa cá nhân được Hồ Chí Minh chỉ ra rất cụ thể: bệnh tham lam, bệnh lười biếng, bệnh kiêu ngạo, bệnh hiếu danh, thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, óc địa phương, óc lãnh tụ, bệnh "hữu danh vô thực", kéo bè kéo cánh, bệnh cạnh thị, bệnh "cá nhân", ham địa vị, bệnh xu nịnh, a dua, bệnh quan liêu, bàn giấy, nóng tính, bệnh lụp chụp, v.v..

Hồ Chí Minh gọi "mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra". Các chứng bệnh biểu hiện muôn vẻ như: "Đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ "tự tư tự lợi". Dùng của công làm việc tư. Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình"; họ làm bao điều ngang trái, "không hiểu rằng lợi ích nhỏ phải phục tùng ích lợi to, ích lợi bộ phận phải phục tùng ích lợi toàn thể"; chỉ trông thấy sự lợi hại nhỏ nhen mà không thấy sự lợi hại to lớn; bệnh "cá nhân" "dễ đi đến chỗ để lợi ích cá nhân lên trên, để lợi ích của Đảng và dân tộc xuống dưới", v.v..

Người chỉ rõ nguồn gốc của chủ nghĩa cá nhân gắn liền với tàn tích của xã hội cũ: "Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phân tử tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết những thói xấu... có từ lâu, nhất là trong 80 năm nô lệ. Những thói xấu đó, họ mang từ xã hội vào Đảng"; "Đảng viên và cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu. Song đã hiểu biết, đã tình nguyện vào một Đảng vì dân, vì nước, đã là một người cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu". Những căn bệnh xấu xa đó thật đáng ghét nhưng không đáng sợ. Người nhấn mạnh, một khi ta đã thấy rõ những tật bệnh ấy thì sẽ tìm được cách chữa nhưng với yêu cầu: "Một người cách mạng bao giờ cũng phải trung thành, hăng hái, xem lợi ích của Đảng và dân tộc quý hơn tính mệnh của mình. Bao giờ cũng quang minh chính trực, ham cách sinh hoạt tập thể, luôn luôn săn sóc dân chúng, giữ gìn kỷ luật, kiên quyết chống lại "bệnh cá nhân"".

Hiện nay, sự nghiệp đổi mới của đất nước ta đã giành được nhiều thành tựu rất to lớn có ý nghĩa lịch sử, nhưng để đi tới đích cuối cùng, chúng ta còn phải đối mặt với không ít khó khăn, nguy cơ, thách thức. Trong số đó, có "tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, công chức diễn ra nghiêm trọng"¹. Đối chiếu với tư tưởng Hồ Chí Minh trong tác phẩm *Sửa đổi làm việc* từ khi tác phẩm ra đời đến nay cho thấy, cuộc đấu tranh giữa cái tốt và cái xấu; giữa tiến bộ, cách mạng và phản động, lỗi thời; giữa đạo đức cách mạng và chủ nghĩa

Nhân nghĩa, lễ, trí, tín, dũng là những khái niệm đạo đức

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.65.

cá nhân vẫn chưa hề giảm bớt, mà trái lại, có chiều hướng ngày càng gia tăng. Sự suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay không bắt nguồn từ sự nghèo đói mà là từ sức quyến rũ của đồng tiền, quyền lực, của những tham vọng do bị tiêm nhiễm tư tưởng tư sản, thực dụng, cơ hội, sa vào *chủ nghĩa cá nhân* làm tha hoá con người. Để khắc phục sự suy thoái đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay, cần xây dựng hệ giải pháp tổng hợp trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề lợi ích. Tăng cường giáo dục, rèn luyện hoàn thiện nhân cách cán bộ, đảng viên có đủ cả đức và tài, trong đó đức là "gốc"; kết hợp giáo dục, rèn luyện đạo đức với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, mọi người sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; xây dựng môi trường văn hoá đạo đức lành mạnh, đẩy mạnh cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*"; xây dựng nền tảng kinh tế ngày càng vững chắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa là sự đảm bảo cho lợi ích riêng của con người cá biệt phù hợp với lợi ích chung của toàn xã hội.

ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG NHÂN, NGHĨA, TRÍ, DŨNG, LIÊM TRONG "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" VỚI VIỆC RÈN LUYỆN, TU DƯỠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

Đại tá, PGS.TS. VŨ NHƯ KHÔI*

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đến vai trò quyết định của đạo đức đối với người cách mạng. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* viết vào tháng 10 năm 1947, Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì nước cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã rất nhiều lần giải thích về đạo đức cách mạng với cách tiếp cận khác nhau, nhưng nội dung vẫn là thống nhất. Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Người dành một phần quan trọng viết về *tư cách và đạo đức cách mạng*, trong đó chỉ rõ “tính tốt” hay đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên gồm *nhân, nghĩa, lễ, trí, dũng, liêm*.

Nhân, nghĩa, lễ, trí, tin, dũng là những khái niệm đạo đức

* Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự.

Nho giáo được đề cập từ lâu và có những mặt tích cực nhất định. Tuy nhiên, dưới chế độ phong kiến hàng nghìn năm, đạo đức Nho giáo bị uốn nắn trở thành đạo đức phong kiến mang nhiều nội dung tiêu cực, ảnh hưởng đến quan hệ xã hội và quan hệ giữa người với người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các bài viết và nói, rất nhiều lần đề cập đến khái niệm, nội dung của đạo đức Nho giáo. Với quan điểm *đạo đức cũ và đạo đức mới khác nhau nhiều*, Người đã chọn lọc những nội dung tốt đẹp của đạo đức truyền thống, kết hợp với nội dung đạo đức mới để nêu lên đạo đức cách mạng gồm “năm điều”: *nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm* và giải thích rõ ràng, sâu sắc từng điều:

Nhân là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào; kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân; sẵn lòng chịu cực khổ trước và hưởng hạnh phúc sau mọi người; không ham giàu sang, không ngại gian khổ, không sợ uy quyền.

Nghĩa là ngay thẳng, không có tâm địa xấu, không làm việc sai trái, không giấu giếm Đảng; đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, ra sức làm tròn mọi việc được Đảng giao phó; tự phê bình và phê bình thẳng thắn, đúng đắn.

Trí là đầu óc trong sạch, sáng suốt, hiểu lý luận, biết đề ra phương hướng đúng; biết xem người, xét việc, cất nhắc người tốt, đề phòng người gian, biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng.

Dũng là dũng cảm, gan góc chịu đựng cực khổ, khó khăn, gặp việc phải, quyết tâm làm; thấy khuyết điểm, quyết sửa chữa; vượt qua cám dỗ của vinh hoa, phú quý không chính đáng; khi cần thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc.

Liêm là quang minh chính đại, không tham địa vị, không

tham tiền tài, không tham sung sướng, không tham người tâng bốc mình; chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ. Được như thế sẽ không bao giờ vi phạm đạo đức.

Người kết luận: “Đó là *đạo đức cách mạng*. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ: “Đảng viên và cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu”. Theo Người, “tính tốt” đó là đạo đức cách mạng, “tính xấu” đó là chủ nghĩa cá nhân.

Chủ nghĩa cá nhân như một thứ vi trùng rất độc, sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm: bệnh tham lam, bệnh lười biếng, bệnh kiêu ngạo, bệnh hiếu danh, thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, óc địa phương, óc lãnh tụ và những bệnh khác nữa.

Mỗi người nếu biết rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, thì sẽ ít mắc phải các bệnh của chủ nghĩa cá nhân, trở thành cán bộ, đảng viên tốt của Đảng, được nhân dân tin yêu. Người không chịu rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, sẽ mắc phải chứng chủ nghĩa cá nhân, “sinh ra các bệnh nguy hiểm” - nguy hiểm cho mình, nguy hiểm cho Đảng, cho cách mạng.

Vào thời điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Sửa đổi lối làm việc*, cả dân tộc đang gắng sức chịu đựng khó khăn, gian khổ, hy sinh trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc không cân sức. Tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên là những người đầu tàu gương mẫu, dẫn dắt quần chúng thực hiện mọi nhiệm vụ kháng chiến, thể hiện rõ rệt đạo đức cách mạng. Những người ít chịu rèn luyện, tu dưỡng, mắc bệnh cá nhân chủ nghĩa, vi phạm đạo đức cách mạng không nhiều, hoặc có người chỉ mắc một vài khuyết điểm nào đó. Dù mới chỉ có thế, cũng đã “có hại đến Đảng, đến nhân dân”. Sau đó, vào

tháng 5 năm 1952, trong bài viết *Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu*, Người quy những căn bệnh cá nhân chủ nghĩa vào ba loại chính là *tham ô, lãng phí, quan liêu* và coi những tệ nạn đó là *tội ác, là bạn đồng minh* của thực dân, phong kiến, là *giặc nội xâm, giặc ở trong lòng* phá từ trong phá ra, là *kẻ thù của nhân dân*. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm chỉ ra những căn bệnh cá nhân chủ nghĩa mới phát sinh và cảnh báo về sự phát triển các thứ bệnh rất nguy hiểm này. Cho đến tận cuối đời, Người vẫn lo lắng nhắc nhở toàn Đảng, toàn dân ta: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”¹.

Qua quá trình cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đã thường xuyên học tập và làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh đã trở thành nền tảng của chuẩn mực đạo đức xã hội mới.

Tuy nhiên, ngày nay, những biến động phức tạp của tình hình quốc tế, ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường, sự tiến công “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, sự xâm nhập của tư tưởng, văn hoá, lối sống tư sản phương Tây đã tác động xấu, làm thoái hoá, biến chất một số cán bộ, đảng viên không chịu rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng. Chủ nghĩa cá nhân bị đẩy lùi trong những thời kỳ cách mạng hào hùng, lại có xu hướng quay trở lại và phát triển. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã đánh giá: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân và tệ quan liêu, tham

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 557-558.

những, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, công chức diễn ra nghiêm trọng”¹.

Sự suy thoái về tư tưởng chính trị của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay phổ biến là phai nhạt lý tưởng, dao động niềm tin vào con đường xã hội chủ nghĩa, giảm sút ý chí phấn đấu, thiếu quyết tâm quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Sự suy thoái về đạo đức của cán bộ, đảng viên biểu hiện đặc trưng nhất là *tệ tham nhũng, quan liêu*. Những người này lợi dụng chức vụ và cương vị cán bộ, công chức như một cái cầu thang để thăng quan, phát tài, bòn rút của công, nhận hối lộ, làm giàu bất chính. Hiện tượng quan liêu, xa dân, lãnh cảm trước nỗi đau của đồng loại, trước những khó khăn, cực khổ, những bức xúc, những yêu cầu chính đáng của nhân dân thường thấy trong một số cơ quan công quyền và trong nhiều cán bộ có chức, có quyền. *Phong cách lãnh đạo* thì cậy quyền, cậy thế, chỉ thích ra lệnh, không lắng nghe ý kiến của cấp dưới, vi phạm quyền dân chủ của nhân dân, ngại đi cơ sở, xa rời thực tế.

Suy thoái về lối sống biểu hiện chính là thiếu trung thực, cơ hội, bệnh thành tích, chạy chức quyền, chạy công việc nhàn nhã, béo bở, chạy bằng cấp, xa rời lối sống “cần kiệm”, chạy theo lối sống ích kỷ, thực dụng, đam mê vật chất, buông thả cùng những dục vọng thấp hèn.

Đảng ta đã nhận định, trong nhiều năm qua, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, về đạo đức, lối sống, nhất là tệ tham nhũng, quan liêu của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là một

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 65.

trong những nguy cơ, thách thức lớn của đất nước, đe dọa sự sống còn của Đảng, của chế độ ta.

Yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, thực tế tình hình đạo đức của xã hội ta hiện nay, đặc biệt là tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên đang đặt ra những vấn đề cấp bách về giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng trong các tầng lớp nhân dân mà tập trung trước hết đối với cán bộ, đảng viên.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng trong *Sửa đổi lối làm việc*, toàn Đảng, toàn dân, toàn thể lực lượng vũ trang ta phải ra sức "*nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*" như lời dạy của Người.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng ta xác định trong những năm tới toàn Đảng tiếp tục thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình; tập trung làm tốt những công tác quan trọng, trong đó "*giáo dục tư tưởng chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân*" là công tác quan trọng đầu tiên¹. Nội dung chính của công tác này là: toàn Đảng nghiêm túc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; mỗi cơ sở đảng có kế hoạch định kỳ kiểm điểm việc thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, chống tư tưởng cơ hội, thực dụng; tiếp tục đưa việc tự phê bình và phê bình trong các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở thành nền nếp thường xuyên, nghiêm túc, có kết quả thiết thực. Đây

1. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 139.

manh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương khoá IX đã quyết định triển khai cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng và toàn xã hội*". Thực hiện quyết định trên, ngày 7-11-2006, Bộ Chính trị Trung ương Đảng khoá X đã ban hành Chỉ thị 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" trong toàn Đảng, hệ thống chính trị. Đại hội X của Đảng cũng đặt ra yêu cầu rèn luyện, tu dưỡng đối với cán bộ, đảng viên trong giai đoạn cách mạng mới là: có phẩm chất chính trị tốt, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, hết lòng phấn đấu vì lợi ích của nhân dân, của dân tộc, có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước những khó khăn, thử thách; có phẩm chất, đạo đức cách mạng, có năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao; có nhân cách và lối sống mẫu mực, trong sáng; có ý thức tổ chức kỷ luật cao, tôn trọng tập thể, gắn bó với nhân dân.

Những phương hướng mà các nghị quyết của Đảng đề ra chính là yêu cầu, nhiệm vụ rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên hiện nay.

Sửa đổi lối làm việc được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết cách đây 60 năm, nhưng những điều dạy bảo của Người về đạo đức cách mạng *nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm* vẫn đang soi sáng công tác xây dựng Đảng và giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên hiện nay.

"SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC" - MẤY VẤN ĐỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TRONG BỒI DƯỠNG NIỀM TIN VÀ TRÁCH NHIỆM CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

PGS. HỒ KIỂM VIỆT*

Bối cảnh ra đời của *Sửa đổi lối làm việc* là từ sự cấp bách gắn kết Đảng với nhân dân trong chế độ mới, khi chính quyền còn non trẻ, nhằm tạo sức mạnh nội lực cho kháng chiến và kiến quốc. Điều cơ bản nhất thu hoạch được sau khi nghiên cứu, học tập ở thời điểm lịch sử đó là mỗi cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng *niềm tin* và *trách nhiệm* để thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình ở mỗi cương vị công tác đảm nhiệm trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau.

Chúng ta biết rằng, *niềm tin* và *trách nhiệm* là những phạm trù *chính trị - đạo đức* thể hiện cụ thể lý tưởng của người cách mạng. Đó là kết quả của việc xác định mục tiêu cuộc sống và sự sẵn sàng hành động để thực hiện mục tiêu đó. Mặc dầu trong tác phẩm, Chủ tịch Hồ Chí Minh không nêu cụm thuật ngữ đó, nhưng trong chiều sâu những nội dung Người đề cập sát với thực trạng tình hình hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, khiến cho họ từ

* Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự.

nhận thức được lý tưởng, mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp cách mạng mà tạo dựng niềm tin vững chắc ở Đảng, ở chính quyền mới, đồng thời cũng nâng cao lòng tự tin đối với năng lực hành động của chính mình và đề cao trách nhiệm trong thực hành chức trách nhiệm vụ được giao, trong xây dựng chi bộ (tổ chức đảng) “tự động công tác” lúc bấy giờ.

Sau đây là mấy vấn đề có tính chất phương pháp luận có thể rút ra từ nghiên cứu, học tập những nội dung cụ thể trong *Sửa đổi lối làm việc* có tác dụng bồi dưỡng niềm tin và trách nhiệm đó:

Một là, mối quan hệ giữa cá nhân với tổ chức. Toát lên trong toàn bộ tác phẩm là sự quan tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến vai trò, trách nhiệm, đến bồi dưỡng, rèn luyện và tự bồi dưỡng, tự rèn luyện của cán bộ, đảng viên. Trong mục *Phải sửa đổi lối làm việc của Đảng*, Người viết: “Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo nhân dân, tranh lại thống nhất và độc lập. Công việc đã có kết quả vẻ vang. Nhưng nếu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, thì thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa. Cán bộ và đảng viên làm việc không đúng, không khéo, thì còn nhiều khuyết điểm”. Tiếp phần *Mấy điều kinh nghiệm*, Người khẳng định: “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém. Đó là một chân lý nhất định”. Người còn viết: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”.

Chúng ta hiểu tư tưởng đó của Người là trên cơ sở khẳng định vai trò và sức mạnh lãnh đạo của tổ chức đảng, xác định tổ chức là điều kiện tất yếu để phát triển con người, trong quan hệ biện chứng con người tác động trở lại tổ chức là điều kiện cơ bản để đảm bảo cho tổ chức mạnh. Với đại đa số đảng viên trong tổ chức ở mỗi cấp bộ đảng đủ tư cách, thì quan điểm, đường lối của Đảng mới nhanh chóng đi vào cuộc sống và hiện thực hoá. Nếu tổ chức đảng

đó không đủ mạnh, thiếu sự thống nhất, thiếu tính chiến đấu do chất lượng thấp của đội ngũ đảng viên, thì chẳng những đảng viên tích cực không phát huy được vai trò của mình, mà phần tử tiêu cực có thể gây hại, lũng đoạn tổ chức đảng vì lợi ích bất chính của nó. Do đó, đương thời cấp thiết phải bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực mới phát huy được mạnh mẽ hơn vai trò tiên phong lãnh đạo của Đảng trong khi chính quyền nhân dân còn non yếu mà kẻ địch bên trong và bên ngoài thì đang hòa nhau, tranh chấp quần chúng với Đảng, chống phá cách mạng. Đúng vậy, mới 15 tuổi, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta giành được chính quyền, lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, chứng tỏ sức mạnh của Đảng do sự thống nhất chính trị, thống nhất tư tưởng và thống nhất hành động, Đảng đã có đội ngũ cán bộ, đảng viên trung thành, kiên định và có năng lực vận động quần chúng. Trong điều kiện mới Đảng cầm quyền, Đảng công khai lãnh đạo nhân dân vừa kháng chiến, vừa kiến quốc đòi hỏi Đảng phải mạnh hơn về tổ chức và có đội ngũ đảng viên đủ bản lĩnh thực hiện thành công sự lãnh đạo của Đảng trong mọi lĩnh vực hoạt động. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm là để ngăn ngừa cán bộ, đảng viên phạm nhiều khuyết điểm trong công tác khiến cho ít giành được thành tích và quan trọng nhất là ngăn ngừa họ biến chất thành những “ông quan cách mệnh” xa rời nhân dân, khiến nhân dân bất bình, kẻ thù lợi dụng được để chống phá cách mạng.

Hai là, quan hệ giữa lãnh đạo và quần chúng. Cách lãnh đạo được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thành một phần riêng (Phần V), nhưng chúng ta có thể nhận thức được vấn đề đó trong suốt tác phẩm. Mấy điều cốt yếu nổi lên trong quan hệ lãnh đạo và quần chúng là: a) Cán bộ, đảng viên phải có tinh thần phụ trách trước quần chúng. Mọi việc phải từ quần chúng mà ra, rồi trở về với

quần chúng. Người đã dùng cụm từ vẫn tắt “đi đường lối quần chúng”, một biểu hiện của *nguyên tắc dân chủ tập trung* của Đảng; b) Phải phân loại quần chúng để lãnh đạo, bởi “bất kỳ nơi nào có quần chúng thì nhất định có ba hạng người: hạng hăng hái, hạng vừa vừa và hạng kém. Mà trong ba hạng đó, hạng vừa vừa, hạng ở giữa, nhiều hơn hết, hạng hăng hái và hạng kém đều ít hơn... Phải dùng hạng hăng hái làm trung kiên cho sự lãnh đạo, do trung kiên đó mà nâng cao hạng vừa vừa và kéo hạng kém lên”. Người cũng chỉ rõ, người trung kiên đó là từ quần chúng mà ra, không phải từ ngoài quần chúng, xa cách quần chúng. Người cũng đã cảnh giác với bệnh bè phái trong phân loại quần chúng, đã cảnh báo không được “vì ham danh vọng và địa vị, cho nên khi phụ trách một bộ phận nào, thì lôi người này, kéo người khác, ưa ai thì kéo vào, không ưa thì tìm cách tẩy ra; c) Học tập quần chúng, nhưng “tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng”, bởi quần chúng không nhất loạt trình độ như nhau như sự phân loại trên đây. Cho nên trong khi *thực hiện dân chủ*, phát huy nhân dân bàn bạc giải quyết công việc, phải biết những khúc mắc trong nhận thức tư tưởng của quần chúng để giải thích thuyết phục, “phải đưa chính trị vào giữa dân gian”. Nói chung, để gắn kết lãnh đạo với quần chúng, cán bộ, đảng viên phải chống bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi và thói ba hoa, phải tu dưỡng đạo đức và nâng cao năng lực của mình phù hợp với sự biến chuyển của các giai đoạn cách mạng.

Ba là, quan hệ giữa đạo đức và năng lực. Tuy trong tác phẩm, Chủ tịch Hồ Chí Minh không lý luận về mối quan hệ đó, nhưng trong toàn bộ nội dung, ở mỗi vấn đề, chúng ta cảm nhận được sự gắn kết đức - tài trong giáo dục cán bộ, đảng viên. Như vậy, đức và tài của cán bộ, đảng viên thể hiện trong hoàn thành nhiệm vụ. Những phương pháp Người nêu lên để *sửa đổi lối làm việc* thì hẳn

là có tác dụng bồi dưỡng năng lực cho cán bộ, đảng viên, nhưng ở mỗi vấn đề, đều không tách khỏi những phẩm chất phải có. Để cán bộ, đảng viên không mơ hồ về quan niệm đạo đức, Người đặt *Tư cách và đạo đức cách mạng* thành một phần riêng nhằm phân biệt đạo đức cách mạng với “đạo đức thủ cựu”, làm nổi bật vai trò quyết định của đạo đức cách mạng, “đạo đức mới” đối với người cách mạng như nguồn nước của sông, như gốc của cây, vạch rõ “người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”.

Bốn là, quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, nói và làm. Trong tác phẩm, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi kém lý luận là một nguyên nhân của bệnh chủ quan, bởi không có lý luận thì “như nhắm mắt mà đi”. Lý luận không phải cái gì cao xa mà là kết tinh từ thực tế, do đó “lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế”. Nhưng muốn thành người hiểu biết lý luận thì phải ra sức thực hành. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông.

Phải có lý luận mới đúc rút được trí tuệ từ nơi quần chúng và tổng kết được kinh nghiệm công tác. Để thuyết phục quần chúng, “đưa chính trị vào giữa dân gian”, cán bộ, đảng viên phải học tập lý luận, phải học cách nói, cách viết, sao cho đủ lý lẽ, phù hợp với trình độ của quần chúng ngày càng phát triển, mới tạo được sự đồng thuận trong toàn xã hội. Đồng thời, tự cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong hành vi, đúng với nội dung lý luận và những lời mình nói. Có như vậy quần chúng mới tin và làm theo. Nói một đường, làm một nẻo sẽ có tác dụng xấu, quần chúng không tin lý luận và tách khỏi sự lãnh đạo của Đảng.

Gắn lý luận với thực hành và thực hành nhằm theo lý luận sẽ khắc phục được hiện tượng “chính sách thì đúng, cách làm thì sai”,

“không biết nghiên cứu kinh nghiệm tận gốc” và thói ba hoa; đồng thời mới phát huy được dân chủ, “nâng cao sáng kiến và lòng hăng hái của nhân dân”.

Năm là, *gắn kết học tập với tự phê bình và phê bình*. Để có niềm tin trên cơ sở khoa học và không phạm hoặc bớt sai lầm, khuyết điểm trong thực hành chức trách, cán bộ, đảng viên phải học tập và biết cách học tập. Ngay từ đầu tác phẩm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phê bình cán bộ, đảng viên xao nhãng việc học tập và học tập “một cách không thiết thực, không có tổ chức”. Trong mục “Huấn luyện cán bộ” ở Phần IV, Người cũng phê bình cách dạy học lý luận cho cán bộ cao cấp: lý luận và thực tế không ăn khớp, dạy theo cách học thuộc lòng. Người đã vạch ra những nét lớn về cách tổ chức học tập để thực hiện thống nhất trong Đảng và trong các đoàn thể nhân dân, trong đó Người gắn học với hành. Người còn nêu những nội dung trong chương trình huấn luyện. Trước hết là chú trọng *huấn luyện nghề nghiệp*, tức là “làm việc gì học việc ấy” và *huấn luyện chính trị*. Người kém văn hoá thì học thêm văn hoá. Cán bộ trung, cao cấp thì học thêm lý luận.

Đặc biệt, Người nhấn mạnh *tự phê bình và phê bình* trong học tập cũng như trong mọi sinh hoạt Đảng với quan niệm đúng đắn là “để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt để đoàn kết và thống nhất nội bộ”. Người xác định thái độ tự phê bình cũng như phê bình phải “ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt”. Phê bình phải vạch rõ cả khuyết điểm và ưu điểm. “Người bị phê bình thì phải vui lòng nhận xét để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí, hoặc oán ghét”. Để giải quyết triệt để những nhận thức không đúng về tự phê bình và phê bình, Người phê phán khuynh hướng sai lầm coi “trong Đảng việc gì cũng tốt, không có gì phải lo”

với thái độ bình chân như vại “sao cũng mặc kệ, sao xong chuyện thì thôi. Không phê bình, không tự phê bình”. Đồng thời, Người cũng giải quyết khuynh hướng tư tưởng lo lắng dẫn đến bi quan, chán nản trước những khuyết điểm còn nhiều trong Đảng. Người chỉ rõ: “Đảng ta không phải trên trời rơi xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy, tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phần tử tốt, nhưng vẫn có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa”; “Đảng ta rất tiên tiến, rất vẻ vang. Nhưng nội bộ vẫn còn những sự sai lầm và khuyết điểm... Chúng ta thấy cái nguồn gốc của những sai lầm khuyết điểm đó, và chắc tìm được cách sửa chữa”.

Sáu là, *phải giữ kỷ luật, chống chủ nghĩa cá nhân*. Từ nêu lên bản chất “Đảng ta là một đảng cách mạng, một đảng vì dân, vì nước”, Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra sự thống nhất lợi ích giữa dân tộc, Đảng và đảng viên, thành công và thắng lợi của Đảng là vì sự thành công và thắng lợi của dân tộc, nên cũng là thành công và thắng lợi của đảng viên. Mọi đảng viên, nhất là cán bộ và lãnh tụ, phải xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, của dân tộc, “luôn luôn giữ vững kỷ luật”. Kỷ luật của Đảng “rất nghiêm từ trên xuống dưới. Kỷ luật này là tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí”. Người chỉ rõ dù cán bộ, đảng viên cũng là người, ai cũng có tính tốt, tính xấu, nhưng Đảng nghiêm cấm đảng viên vì mục đích cá nhân mà không phục tùng đường lối, chính sách của Đảng. Người khẳng định: “Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là “tính Đảng””. Do đó, đề cập đến tư cách, đạo đức của người cán bộ, đảng viên, Người đã chỉ ra vô số các loại bệnh hay mắc phải của cán bộ, đảng viên nhưng chung quy lại ở cái bệnh gốc là *chủ nghĩa cá nhân*: “Chủ

nghĩa cá nhân là như một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm”.

Để trị những chứng bệnh như vậy, theo Người, “thang thuốc hay nhất là *thiết thực phê bình và tự phê bình*”. Nhưng để giữ nghiêm kỷ luật Đảng, “Đảng phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hoá ra ngoài”. Người cũng cảnh báo: “Bọn phản động và bọn đầu cơ là địch nhân lọt vào trong Đảng để phá hoại. Bởi vậy chúng ta phải ra sức đề phòng”.

*
**

Trải qua 60 năm, tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* đã đồng hành với Đảng ta trong xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, với đội ngũ cán bộ, đảng viên quán triệt tư tưởng của Người, giữ vững niềm tin và trách nhiệm trong hoàn thành nhiệm vụ trên mọi lĩnh vực hoạt động, qua mọi giai đoạn phát triển của cách mạng, đặc biệt ở những thời điểm gay cấp nhất trong khi mới giành được chính quyền, trong các cuộc kháng chiến và những khi Đảng phạm sai lầm, khuyết điểm, để Đảng ta giữ vững *vai trò độc tôn lãnh đạo* cách mạng nước ta, giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và đang thực hiện bước đầu thành công sự nghiệp đổi mới với những thắng lợi quan trọng, to lớn. Chắc chắn rằng, trong hoàn cảnh hiện nay của thế giới và nước ta, bên cạnh những thuận lợi, thì cũng có nhiều thách thức đang tác động cả hai chiều tích cực và tiêu cực vào cán bộ, đảng viên chúng ta. Thực tế đã có một số tổ chức cơ sở đảng giảm sút sức mạnh lãnh đạo, một bộ phận cán bộ, đảng viên dao động về đường lối, hoài nghi tính cách mạng và tính khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Hơn nữa, tệ nạn quan liêu, làm việc tắc trách, thậm chí còn hiện tượng ức hiếp quần chúng và quốc nạn tham nhũng đã và đang làm giảm lòng

tin của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, gây ảnh hưởng xấu cho hệ thống chính trị, cho Đảng. Đặc biệt, tình trạng khiếu kiện tập thể kéo dài chứng tỏ đội ngũ cán bộ, đảng viên ở nhiều cơ sở không đủ bản lĩnh, hoặc do nhân cách thiếu trong sạch làm sai chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nên không có sức thuyết phục nhân dân. Tình trạng đó kéo dài còn là do tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên không biết hoặc thiếu kinh nghiệm vận động quần chúng trước những vấn đề bức bách tại địa phương, khiến không có niềm tin ở sức thuyết phục của mình, dẫn đến buông trôi, thiếu trách nhiệm. Cho nên, trong công cuộc chỉnh đốn Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng vẫn rất cần thiết bồi dưỡng cho đảng viên *niềm tin* vào đường lối đổi mới của Đảng, tính cách mạng, tính khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời đổi mới “lối làm việc”, nâng cao *năng lực lãnh đạo, quản lý* đáp ứng tầm cao phát triển dân trí trong nền văn minh tin học để đề cao trách nhiệm cá nhân và tập thể cho các thế hệ cán bộ, đảng viên trẻ nối tiếp trong toàn bộ hệ thống chính trị, và cũng phải củng cố niềm tin và trách nhiệm như thế cho cán bộ, đảng viên có thâm niên cao tuổi Đảng. Do đó, mấy vấn đề phương pháp luận nêu trên đây, rút ra từ *Sửa đổi lối làm việc*, về bản chất, vẫn nguyên vẹn tính hiện thực để vận dụng vào xây dựng Đảng trong quá trình đổi mới, đặc biệt là đối với các tổ chức cơ sở.

ĐỌC "SỬA ĐỔI LỖI LÀM VIỆC" VÀ SUY NGHĨ VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG Ở ĐẢNG BỘ HÀ NỘI THỜI KỲ ĐẤU TRANH GIÀNH VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN

TRẦN TRUNG SƠN*

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến vấn đề nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Những tư tưởng đạo đức của Người là di sản vô giá để lại cho toàn Đảng, cho cả dân tộc và con cháu mai sau nghiên cứu, học tập.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của Đảng ta, của dân tộc ta đã bàn nhiều về phẩm chất đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên. Ngay từ năm 1925, khi tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập, trong chương trình huấn luyện những cán bộ cách mạng đầu tiên, trước hết Bác Hồ nói về tư cách của người cách mạng là: cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, đề phòng về ham muốn vật chất, hiếu danh, kiêu ngạo... Tháng 10-1947, Bác viết tác phẩm *Sửa đổi lỗi làm việc* chỉ rõ: "Người đảng

* Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội.

viên, cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Nói tóm tắt, tính tốt ấy gồm có năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm”. Sự nghiệp cách mạng của dân tộc càng thắng lợi, Bác Hồ lại chú ý nhiều đến việc giáo dục nâng cao phẩm chất cách mạng người cán bộ, đảng viên. Trong rất nhiều bài viết, bài nói chuyện của Người từ sau khi Đảng ta giành được chính quyền và cả bản *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân trước lúc đi xa, Bác Hồ vẫn nhắc nhở, căn dặn phải không ngừng học tập, rèn luyện, bồi dưỡng và nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng.

Thủ đô Hà Nội vinh dự, tự hào được gắn bó với cuộc đời hoạt động của Bác Hồ trong các giai đoạn 1945-1946; 1954-1969. Người đã đến thăm đồng bào, cán bộ, chiến sĩ rất nhiều lần và thường căn dặn, nhắc nhở về không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Điều đó được Bác Hồ chỉ rõ: "Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân".

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ chăm lo vun trồng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, mà cuộc đời của Người còn là một tấm gương mẫu mực về rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho toàn Đảng, toàn dân noi theo học tập. Những tư tưởng đạo đức đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn những nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lênin với truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc mà đương thời Người luôn truyền dạy, nhắc nhở mọi cán bộ, đảng viên, mọi cấp uỷ đảng cơ sở.

Đảng bộ Hà Nội là một bộ phận của toàn Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh giáo dục, rèn luyện và là một Đảng bộ được thành

lập sớm¹ ở một địa bàn liên tục diễn ra cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt. Quá trình thành lập Đảng bộ là một quá trình đấu tranh gian khổ; trong đó phải vượt qua và chiến thắng nhiều khó khăn, trở lực, đặc biệt là sự khủng bố ác liệt của kẻ thù. Những đảng viên đầu tiên của Đảng bộ Hà Nội là những thanh niên nông nản yêu nước, lặn lội và trưởng thành trong từng bước đi lên của cách mạng. Phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng ở đây là nơi rèn luyện và đào tạo họ trở thành những chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, những đảng viên cộng sản vừa trung thành, anh dũng chiến đấu cho lý tưởng cao cả là độc lập tự do của dân tộc, vừa gắn bó máu thịt với nhân dân. Trong đó, nhiều người sau này trở thành những đồng chí lãnh đạo xuất sắc, những đảng viên ưu tú đã có những cống hiến lớn lao cho sự nghiệp chung của Đảng và dân tộc như: Nguyễn Phong Sắc, Nguyễn Ngọc Vũ, Lê Duẩn...².

Trong cuộc vận động dân chủ ở Hà Nội (1936 - 1939), thông qua các phong trào cách mạng, hàng loạt cán bộ, đảng viên mới được bồi dưỡng, trưởng thành. Tổ chức đảng, giai cấp công nhân và quần chúng cách mạng được rèn luyện, tập dượt, lớn lên một cách vượt bậc đã chuẩn bị nhiều mặt cho cao trào cách mạng 1939 - 1945, và đến mùa thu năm 1945, theo lời kêu gọi của Đảng, của Bác Hồ, của Mặt trận Việt Minh, Đảng bộ Hà Nội mới chỉ có hơn 50 đảng viên đã sáng tạo, kiên quyết lãnh đạo nhân dân vùng dậy khởi nghĩa, giành chính quyền thắng lợi, có ảnh hưởng vang dội, cổ vũ, thúc đẩy quá trình tổng khởi nghĩa trong toàn quốc.

1. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tháng 6 năm 1930, Thành uỷ Hà Nội chính thức được thành lập.

2. Đồng chí Nguyễn Ngọc Vũ - Bí thư Thành uỷ đầu tiên, trực tiếp giới thiệu đồng chí Lê Duẩn trở thành đảng viên cộng sản, sinh hoạt tại Đảng bộ Hà Nội.

Với thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Tháng Tám, Hà Nội từ một thành phố thuộc địa, đầu não cai trị của thực dân Pháp đã trở thành Thủ đô cách mạng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - Nhà nước công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á, trong đó nhân dân lao động lần đầu tiên đã đứng lên làm chủ vận mệnh của mình.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Đảng bộ Hà Nội rất chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, coi việc phát triển đảng viên mới, củng cố tổ chức đảng và không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên là biện pháp hàng đầu. Thành uỷ vẫn duy trì hệ thống tổ chức bí mật và lấy danh nghĩa Thành bộ Việt Minh để hoạt động công khai. Đảng bộ được bổ sung cán bộ, đảng viên vừa ở nhà tù đế quốc ra, hoặc ở nơi khác điều động về, đảng viên cũ được bắt liên lạc lại. Số cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tăng lên gần 200 đồng chí.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Thành uỷ đã bố trí, sắp xếp đảng viên, phát triển cơ sở đảng để nắm những địa bàn xung yếu trong thành phố. Từ đội ngũ quần chúng trung kiên cách mạng đi đầu trong khởi nghĩa, Đảng bộ đã xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt của phong trào. Cuối năm 1945, Đảng bộ tổ chức đợt phát triển đảng viên đầu tiên, chọn lọc trong số quần chúng trung kiên là công nhân, nông dân, thanh niên, học sinh đã qua thử thách đấu tranh trước và sau Cách mạng Tháng Tám.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954), Hà Nội mở đầu toàn quốc kháng chiến. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng quyết liệt, chiến sĩ ta xông lên giành giật với địch từng căn nhà, góc phố. Những trận đánh nổi tiếng ở nhà Xô Va, phố Hàng Thiếc, đường bờ sông, chợ Đồng Xuân... Những tấm gương sáng ngời của chính trị viên Lê Gia Định tiêu diệt xe tăng và một tiểu

đội lính Pháp ngay Bắc Bộ Phủ; trung đội trưởng Trần Thành ôm bom ba càng đánh xe tăng địch ngay cửa chợ Hôm vẫn sống mãi trong lòng người Hà Nội. Thật tự hào về các thế hệ cha anh đã làm nên 60 ngày đêm ngoan cường chiến đấu kìm chân địch để chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Qua khói lửa chiến tranh, Đảng bộ Hà Nội đã thể hiện quyết tâm chiến đấu với tinh thần “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”, “Độc lập hay là chết” để bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám; cán bộ, đảng viên gắn bó với quần chúng, đi đầu gương mẫu. Nhờ vậy, Đảng bộ đã phát động được toàn dân đứng lên kháng chiến; tổ chức và động viên quân dân Thủ đô mưu trí sáng tạo, vượt qua muôn vàn khó khăn đánh địch cả bên trong và bên ngoài; tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, thực hiện thắng lợi ý đồ chiến lược của ta.

Trong thời gian Hà Nội tạm bị thực dân Pháp chiếm đóng, mặc dù kẻ địch tăng cường đánh phá gây cho ta nhiều khó khăn, Đảng bộ đã lãnh đạo quân dân Hà Nội xây dựng lực lượng, phát triển đảng viên ở những vị trí xung yếu đầu mối giao thông ở ngoại thành, xí nghiệp quan trọng của địch ở nội thành. Đến tháng 3-1950, toàn thành phố có 3.208 đảng viên, trong đó có 2.216 đồng chí ở ngoại thành, 992 đồng chí ở căn cứ¹. Tuy nhiên, do chạy theo số lượng, việc kết nạp Đảng thiếu chặt chẽ, ảnh hưởng đến phẩm chất cách mạng, tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên. Khi địch đánh phá quyết liệt và sử dụng các thủ đoạn thâm độc cả về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, một số đảng viên phải nằm im không hoạt động; một số phải chuyển ra vùng tự do hoặc sang

1. Báo cáo tại Hội nghị cán bộ Đảng bộ Hà Nội từ ngày 29-3 đến ngày 13-4-1950. Lưu trữ tại Văn phòng Thành uỷ Hà Nội.

tĩnh khác. Thực tiễn cuộc chiến đấu cho thấy, sức mạnh của tổ chức và vai trò lãnh đạo của Đảng không chỉ tùy thuộc ở số lượng mà quan trọng chính là ở chất lượng.

Bác Hồ coi trọng toàn diện việc giáo dục đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, về đạo đức và phẩm chất cách mạng. Quán triệt tinh thần đó, Thành uỷ Hà Nội bên cạnh phát triển đảng viên mới cũng rất tập trung củng cố tổ chức, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Tháng 6-1952, Ban Chấp hành Đảng bộ họp kiểm thảo tư tưởng trường kỳ kháng chiến, đề ra chủ trương mở cuộc vận động giáo dục chính trị tư tưởng ở địa phương (chỉnh huấn, chỉnh Đảng) nhằm nâng cao lập trường vô sản, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ, đảng viên, nâng cao sức chiến đấu và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng giữ gìn kỷ luật, tự phê bình và phê bình chẳng những là vũ khí sắc bén mà còn là động lực giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm để vươn lên hoàn thiện về phẩm chất đạo đức, lối sống. Người chỉ rõ: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế mới là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”. Nhận thức được điều đó, Thành uỷ Hà Nội luôn coi trọng củng cố tổ chức gắn với xây dựng phẩm chất cách mạng của đảng viên, kiên quyết xử lý nghiêm minh những hiện tượng dao động, rời bỏ hàng ngũ... trước khó khăn nguy hiểm. Từ tháng 8-1952 đến hết năm 1953, lần lượt cán bộ đảng, chính quyền đã được chỉnh huấn. Những biểu hiện hẹp hòi, xa rời quần chúng, bi quan, nôn nóng, ỷ lại đã được phê phán để khắc phục. Số đảng

viên nằm im được chọn lọc kỹ hơn, động viên, giáo dục, thuyết phục, giúp họ tiếp tục trở lại hoạt động.

Nhờ có những biện pháp kịp thời nên số cán bộ, đảng viên còn lại đều kiên cường bám trụ, lăn lộn với phong trào, lãnh đạo quần chúng đấu tranh với kẻ thù không sợ hy sinh. Phong trào kháng chiến ở Thủ đô đã vượt qua thời kỳ hết sức khó khăn để gây dựng lại cơ sở, tiến tới phối hợp với chiến trường Điện Biên Phủ trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân (1953-1954). Thông qua cuộc chỉnh Đảng, Đảng bộ Hà Nội càng thấm nhuần lời dạy của Bác trong việc nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng người đảng viên. Kết quả đó góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Bài học không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên theo lời Bác dạy được Đảng bộ Hà Nội phát huy trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Hàng ngàn đảng viên đã tình nguyện lên đường đánh giặc, tô thắm truyền thống vẻ vang của Đảng bộ.

Ngày nay, công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đang đứng trước vận hội mới, thử thách mới. Hơn bao giờ hết, Đảng bộ Hà Nội càng thấm nhuần lời dạy của Bác, coi đó là nhiệm vụ then chốt vừa có tính cấp bách vừa thường xuyên trong xây dựng Đảng. Đảng bộ không ngừng đổi mới nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, trình độ trí tuệ cho mỗi đảng viên, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

PHẦN MƯỜI MỘT: VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC NHÂN HIỆN ĐẠO ĐỨC

Việc này đã được nêu lên trong các tài liệu về giáo dục nhân hiện đạo đức, giúp cho việc hiểu biết về đạo đức cách mạng và vai trò của nó. Như có những biện pháp kịp thời nhằm nâng cao đạo đức nhân hiện của cán bộ đảng viên, nhất là trong thời kỳ kháng chiến, là một nhiệm vụ quan trọng.

VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỖI LÀM VIỆC" CỦA HỒ CHÍ MINH VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG LỐI SỐNG, ĐẠO ĐỨC CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

NGUYỄN HUYỀN TRANG*

Tính đến tháng 10-1947, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta đang bước vào giai đoạn gay go, quyết liệt. Lúc đó, chính quyền cách mạng đã trải qua hơn hai năm lãnh đạo nhân dân vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Đó là một thắng lợi, cũng là một thử thách to lớn. Dù Đảng ta đã đạt được những thành công bước đầu trong việc khắc phục khó khăn sau cách mạng như giải quyết giặc đói, giặc dốt và tránh cùng một lúc phải đối mặt với nhiều kẻ thù, nhưng trong hàng ngũ cán bộ cách mạng đã sớm bộc lộ những nhược điểm, sai sót trong phương thức, lề lối làm việc. Nếu không tìm cách khắc phục kịp thời sẽ không tránh khỏi những tổn thất cho Đảng, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng với quần chúng nhân dân.

Nhằm vạch ra những sai lầm, khuyết điểm và chấn chỉnh, uốn

* Bảo tàng Hồ Chí Minh.

nấn nhận thức, tư tưởng của mỗi cán bộ, đảng viên, Bác đã viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* với bút danh là X.Y.Z. Đây là tác phẩm rất quan trọng có ý nghĩa to lớn đối với việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, củng cố chính quyền nhân dân. Nó là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, đảm bảo tính nguyên tắc, tính khoa học, đáp ứng nhu cầu cấp bách của hoàn cảnh lịch sử bấy giờ. Tác phẩm đã thực sự trở thành “kim chỉ nam” rèn luyện cho cán bộ, đảng viên ta trong mọi thời đại.

Tính đến nay, tác phẩm đã được tròn 60 tuổi nhưng ý nghĩa thời sự vẫn còn nguyên vẹn. Hưởng ứng cuộc vận động “Học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, vấn đề đạo đức cách mạng được bàn luận và đánh giá hơn bao giờ hết. Việc xây dựng lối sống, đạo đức lành mạnh của cán bộ, đảng viên là hết sức cần thiết và góp phần vào việc đấu tranh chống những tiêu cực của cán bộ, đảng viên đã được nêu lên tại Đại hội X vừa qua.

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*

Vấn đề “đạo đức cách mạng” được đề cập trong Phần III của tác phẩm - “*Tư cách và đạo đức cách mạng*”. Đây là vấn đề cơ bản trong nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Trong tác phẩm này, Người đã coi đạo đức là “cái gốc” của người cách mạng: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”.

Người đã tóm tắt đạo đức cách mạng qua năm điều:

Nhân là lòng thật thà, thương yêu, giúp đỡ đồng bào, đồng chí,

sẵn sàng hy sinh bản thân để mang lại hạnh phúc cho mọi người. Sự hy sinh đó phải xuất phát từ tấm lòng chân thành, tự nguyện. Nhân cũng là kiên quyết đấu tranh chống lại những gì làm hại đến Đảng, đến nhân dân. Nhân vừa là phục vụ, vừa là đấu tranh.

Nghĩa là lòng ngay thẳng, thật thà, rõ ràng, nêu cao lợi ích của Đảng. Khi Đảng giao cho bất cứ việc gì đều phải làm cẩn thận, hết mình, khen chê đúng mực.

Trí là làm cho đầu óc trong sạch, sáng suốt, “biết xem người, biết xét việc”, biết phân biệt đúng sai, biết cân nhắc những việc tốt, xấu đối với Đảng, biết quý trọng người tốt và đề phòng kẻ xấu.

Dũng là sự dũng cảm, gan góc, dám làm dám chịu, dù khó khăn cũng phải vượt qua, dám đứng lên chống lại những cám dỗ. Khi cần có thể xả thân hy sinh hết mình cho Tổ quốc.

Liêm là không tham lam, quang minh, chính đại, không để những thú hư danh tầm thường cám dỗ, luôn giữ mình trong sạch.

Ngày trước, Khổng Tử đã đưa ra ba tiêu chí đạo đức của người quân tử là nhân, trí, dũng; còn Mạnh Tử đưa ra năm tiêu chí: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Tuy nhiên, quan điểm đạo đức của Hồ Chí Minh trong tác phẩm này khác hẳn với quan điểm đạo đức của đạo Nho. Nếu Nho giáo đưa ra quan điểm đạo đức trên lập trường của giai cấp thống trị, dùng để duy trì trật tự của xã hội phong kiến thì quan điểm đạo đức của Hồ Chí Minh vừa là sự kế thừa truyền thống đạo đức Việt Nam, vừa là biểu hiện cao nhất của đạo đức cộng sản: phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước. Vì thế, nội hàm của mỗi phạm trù đạo đức: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm cũng khác hẳn với nội hàm của những khái niệm đạo đức trong Nho giáo.

Cũng trong Phần III của tác phẩm, Hồ Chí Minh đã liệt kê 15 khuyết điểm, sai lầm mà cán bộ, Đảng viên ta thường mắc phải là bệnh tham lam, bệnh lười biếng, bệnh kiêu ngạo, bệnh hiếu danh,

thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, óc địa phương, óc lãnh tụ, bệnh “hữu danh vô thực”, bệnh kéo bè kéo cánh, bệnh cạnh thị, bệnh cá nhân, bệnh ty nạnh, bệnh xu nịnh, a dua. Ở mỗi bệnh, Người đều chỉ ra những biểu hiện cụ thể và đưa ra cách chữa. Đây có thể nói là một bản tổng kết khá đầy đủ những sai sót, khuyết điểm mà cán bộ, đảng viên ta thường mắc phải. Người cũng chỉ ra nguyên nhân của những khuyết điểm đó là do: “Đảng ta là một Đảng rất to lớn, bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, ngấm vào trong Đảng”. Đây là cách lý giải rất hợp lý, xuất phát từ nguyên lý về sự quyết định của tồn tại xã hội với ý thức xã hội của triết học Mác - Lênin. Mặc dù khẳng định những sai lầm đó là rất nghiêm trọng song Người cũng khẳng định nó hoàn toàn có thể chữa được. Cách thức tốt nhất để chữa là “thiết thực phê bình và tự phê bình”.

Một trong những đóng góp cơ bản trong quan điểm của Bác về đạo đức cách mạng trong tác phẩm là đã chỉ ra những khuyết điểm mà mỗi cán bộ, đảng viên thường gặp. Quan điểm này vừa mang tính lịch sử, vừa mang tính thời đại mà luôn có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng đối với mỗi chúng ta khi xem xét, phân tích những khuyết điểm của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay.

2. Ý nghĩa của quan điểm “đạo đức cách mạng” đối với việc xây dựng lối sống, đạo đức của cán bộ, đảng viên hiện nay

Bác cũng như nhiều nhà tư tưởng phương Đông khác đều “tri hành hợp nhất” (nói đi đôi với làm). Khi đề ra các tiêu chuẩn đạo đức của người cách mạng, Bác chính là người đầu tiên thực hiện

một cách nghiêm túc nhất. Vì vậy, tư tưởng đạo đức cách mạng của Người đã không phải là thứ “lý thuyết suông” mà là một triết lý hành động. Bác chính là tấm gương đạo đức sáng suốt để mỗi cán bộ, đảng viên của chúng ta noi theo.

So với thời điểm ra đời tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947) đến nay, lịch sử đã có nhiều thay đổi: đất nước ta đang thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiếp tục phát huy những thành tựu của hơn 20 năm đổi mới. Ghi nhận những đổi thay to lớn của đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (2006) đã khẳng định: “Công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử”. Song song với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là cuộc đấu tranh chống nghèo nàn, tụt hậu và quan trọng nhất là đấu tranh chống những tiêu cực nảy sinh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên ta. Sinh thời, Bác đã từng khẳng định: “Việc tranh đấu với kẻ địch ở tiền tuyến bằng súng, bằng gươm còn dễ, nhưng việc tranh đấu với kẻ địch trong người, trong nội bộ, tinh thần là một khó khăn, đau xót”.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, cán bộ, đảng viên chính là cầu nối giữa Đảng và nhân dân, tạo điều kiện cho những chính sách, đường lối của Đảng đi vào hiện thực đời sống. Một trong những điều chúng ta dễ dàng nhận thấy trong suốt thời kỳ đổi mới là sự mở rộng và phát triển của nền kinh tế thị trường. Ngay từ Đại hội VI (12-1986) - đại hội đánh dấu mốc đầu tiên của chặng đường đổi mới, Đảng ta đã xác định: xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa nền kinh tế nước ta hội nhập với nền kinh tế thế giới. Sự du nhập của nền kinh tế thị trường thật sự đặt ra những vấn đề gay gắt đối với mỗi cán bộ, đảng viên trong việc giữ gìn và xây dựng lối sống, đạo đức cách mạng.

Mặt tích cực của nó là kích thích mọi người tìm tòi, sáng tạo, đòi hỏi con người phải nhạy bén, nhanh nhẹn, xa rời thói lề mề, lười biếng, ỷ lại... Tuy nhiên, nó cũng kéo theo khát vọng làm giàu, tâm lý chạy theo đồng tiền, coi đồng tiền là thước đo giá trị cao nhất. Vì vậy, không ít cán bộ, đảng viên đã đặt lợi ích cá nhân cao hơn tất cả, bất chấp mọi thủ đoạn để làm giàu bất hợp pháp, có lối sống xa hoa, hưởng thụ. Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến lối sống, đạo đức của người cán bộ, đảng viên. Những lời dạy của Bác cho thấy sự sâu sắc, sáng suốt trong nhận định của Người tới tận hơn một nửa thế kỷ sau khi Người viết tác phẩm.

Tiếp thu tinh thần của các Đại hội VIII và IX, Đại hội X của Đảng đã đưa nguy cơ về tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là rất nghiêm trọng (đứng vị trí thứ hai trong số bốn nguy cơ). Điều đó cho thấy Đảng ta đã nhận thức được tác hại của sự suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên đối với uy tín của Đảng và công cuộc xây dựng đất nước.

Hiện nay, một trong những vấn đề nan giải nhất mà toàn xã hội đang quan tâm là nạn tham nhũng của một số cán bộ, đảng viên. Nạn tham nhũng kéo theo một loạt những biểu hiện tiêu cực khác về đạo đức khiến niềm tin của nhân dân bị suy giảm, ảnh hưởng đến việc xây dựng lối sống lành mạnh của nhân dân.

Để khắc phục những sai lầm, thiếu sót đó, một nguyên tắc quan trọng mà Bác đề ra là phê bình và tự phê bình. Tuy nhiên, phê thì phải “phê cho đúng, phê nghiêm túc”, kiên quyết xử lý nghiêm khắc những sai phạm để răn đe, phải “phê đến cùng”, tránh tình trạng nửa vời. Ngoài ra, phải tích cực nêu những tấm gương người tốt, việc tốt để mỗi cán bộ, đảng viên ta noi theo.

Dù tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Bác được viết trong một hoàn cảnh cụ thể, với một mục đích cụ thể nhưng cho đến nay, ý nghĩa của nó vẫn còn rất mới mẻ. Tư tưởng về đạo đức cách mạng của Bác trong tác phẩm này là tư tưởng trung tâm, trở thành “ngọn đuốc soi đường” cho Đảng ta trong việc xây dựng lối sống, đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên.

Những tiêu cực, suy thoái về đạo đức trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là một hiện tượng xã hội, một thực tế cần nghiêm túc nhìn nhận và thẳng thắn đối diện để tìm cách khắc phục. “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”.